

Đường về Xứ Phật - Tập 5 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 10:31 19/09/2024

Tu hành giải thoát làm chủ thân tâm không phải việc dễ làm, nếu tu tập một mình, giống như người đi biển không có la bàn, vào rừng không có người hướng đạo.

Đường về Xứ Phật - Tập 5 (Phần 3/3)



TÁC Ý PHÁ CẢM THỌ

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi thân có một cảm thọ đau xuất hiện, con hướng tâm đuổi nó đi, mỗi lần hướng tâm xong con để cho tâm nó lặng đi khoảng năm hoặc mười hơi thở con lại tác ý tiếp, hay con phải hướng tâm liên tục?

Đáp: Khi thân có cảm giác thọ đau thì nên tác ý liên tục để tâm ôm chặt pháp hơi thở mà quên đi thọ khổ. Trong Định Niệm Hơi Thở Đức Phật dạy: Khi thân bị thọ khổ thì nên hướng tâm nhắc **“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”**. Cứ nương theo hơi thở mà dẫn tâm như vậy thì sẽ không còn đau khổ nữa. Nhưng con phải thiện xảo dùng câu pháp hướng nhẹ nhàng, êm ái theo nhịp của hơi thở ra, vô như người mẹ ru con theo nhịp đung đưa của chiếc võng. Đó là người mới tu, còn người tu lâu thì trạng thái thân an tịnh một cách rất tuyệt vời, khiến cho các cảm thọ không tác động được vào thân. Dù các cảm thọ có đau đến đâu, nó cũng nhiếp phục được. Đó là một phương pháp làm chủ bệnh rất tuyệt hảo.

--o0o--

TỨ QUẢ VÀ TỨ THÁNH ĐỊNH CÓ GIỐNG NHAU KHÔNG?

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Tứ Thánh Định và Tứ Quả của Sa Môn: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán, có những điều nào giống và khác nhau? Có một vị Thầy giảng rằng trong Tứ Thánh Định tùy theo mức độ tâm thanh tịnh của hành giả đến đâu thì nhập vào những trạng thái định mức đó, còn đứng về phía Tứ Quả Sa Môn là căn cứ vào giá trị đạo đức của vị ấy sâu hay cạn. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Câu hỏi này có hai phần: 1/ Hỏi về bốn quả giống nhau và khác nhau. Bốn quả là bốn kết quả của bốn thiền, chứ không phải bốn quả khác bốn thiền khác. Vì bốn thiền tu tập, để có bốn kết quả. Nếu khác nhau thì cần gì để tu tập bốn thiền? Bốn thiền là pháp tu tập để giúp cho người tu tập ly dục ly ác pháp. Ly dục ly ác pháp là đức Thánh hạnh của vị tu sĩ ấy. Nếu không tu bốn thiền này thì làm sao có bốn Thánh quả. Bốn thiền là bốn cấp bậc Thánh hạnh của vị Sa Môn từ thấp đến cao. Nhà học giả giảng bốn quả khác bốn thiền là nhà học giả không hiểu bốn thiền và bốn quả. Trong kinh Sa Môn Quả, đức Phật không dùng những danh từ suông để chỉ bốn quả “Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán” mà xác định bốn trạng thái kết quả của bốn thiền rất rõ ràng và cụ thể. Những trạng thái tuyệt vời, chứ không có lý luận suông như các học giả.

Trong chân lý “Đạo Đế” có tám nẻo và nẻo cuối cùng là Chánh Định, nhưng Chánh Định Đức Phật đã xác định là bốn thiền. Bốn thiền được xem là phương pháp thiền độc đáo nhất của Phật giáo.

Khi chúng ta mới bước vào Thiền Thứ Nhất thì Đức Phật đã chẳng bảo: Ly dục ly ác bất thiện pháp mới nhập được Sơ Thiền.

Thưa các bạn! Một người chưa ly dục ly ác pháp có được nhập vào dòng Thánh hay chẳng? Họ tu pháp gì có thể ly dục ly ác pháp? Bảo rằng căn cứ vào đạo đức của họ sâu cạn. Vậy đạo đức chỗ nào mà có ra đây? Pháp nào mà họ tu tập có đạo đức?

Sơ Thiền giúp chúng ta thấy được đạo đức của người tu hành. Đó là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp không phải là một đạo đức sao? Ly dục ly ác pháp là đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Người mà không làm khổ mình, khổ người, không phải là người được vào dòng Thánh hay sao? Người mà được vào dòng Thánh thì không phải người chứng quả Tu Đà Hoàn sao?

Bốn thiền là bốn phương pháp nhập định, mỗi định có một kết quả của nó. Như Sơ Thiền kết quả của nó là ly dục ly ác pháp, người ly dục ly ác pháp là người được vào dòng Thánh.

Như vậy, quả Tu Đà Hoàn là do tu tập Sơ Thiền. Ngoài Sơ Thiền không có quả Tu Đà Hoàn; ngoài Nhị Thiền không có quả Tư Đà Hàm; ngoài Tam Thiền không có quả A Na Hàm; và ngoài Tứ Thiền và Tam Minh thì không có quả A La Hán.

Theo kiến giải của các học giả giải thích bốn quả là không đúng trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo. Đó là ảnh hưởng kiến giải, tưởng giải của các nhà học giả Đại Thừa thuộc về tà thuyết ngoại đạo nhất là đã chịu ảnh hưởng tư tưởng giáo pháp của Bà La Môn Ấn Độ; Lão Giáo và Nho Giáo của Trung Hoa.

--oOo--

HƠI NÓNG CHỖ NÀO THÌ TÁI SINH CHỖ ĐÓ

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có nhiều sách viết rằng: Khi một người tắt hơi thở rồi, nếu sờ vào mình người đó mà hơi nóng dồn vào chỗ nào đó, tất cả chỗ khác đều lạnh hết, thì biết được rõ chỗ tái sinh của họ.

Ví dụ: Ở hai bàn chân nóng là sanh địa ngục, ở trái tim là người, ở mắt là trời, v.v.. Căn cứ vào đâu mà họ nói như vậy hay do tưởng tượng mà nói? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Cơ thể khi chết đều có sự hoại diệt của cơ thể, chỗ nào hoại diệt trước là chỗ đó lạnh trước, chỗ nào hoại diệt sau là chỗ đó lạnh sau. Sự hoại diệt đều do

căn bệnh của cơ thể.

Trong thư con ghi những lời giải thích của các nhà học giả đều là sai, không có căn cứ logic khoa học, đó là tưởng giải của các giáo phái tà đạo.

Đạo Phật xác định sáu nẻo luân hồi rất rõ ràng:

1/ Cõi Trời bằng trạng thái tâm Thập thiện, còn tưởng thức dục.

2/ Cõi Người bằng trạng thái tâm năm giới còn ý thức dục.

3/ Cõi A Tu La bằng trạng thái tâm sân, thuộc về ý thức dục và tưởng dục.

4/ Cõi Ngạ Quỷ bằng trạng thái thân tâm đói khát, thuộc về ý thức dục và tưởng dục.

5/ Cõi Súc Sanh bằng trạng thái thân tâm ích kỷ, nhỏ mọn, hẹp hòi, bần thiù, ăn uống đồ bất tịnh, hôi thối, rượu chè say sưa quậy phá v.v.., thuộc về ý thức dục và tưởng dục.

6/ Cõi Địa Ngục bằng trạng thái thân tâm đau khổ, nhức nhối, phiền não, bất an, bất toại nguyện v.v.., thuộc về ý thức dục và tưởng dục.

Trong sáu trạng thái tâm này khi còn đang sống cũng như lúc sắp lâm chung đã xác định hướng đi rõ ràng của người này khi tiếp tục tái sinh.

Đó là một điều xác định sáu nẻo luân hồi rất khoa học, thực tế và cụ thể của đạo Phật mà không có một tôn giáo nào xác định đúng được như vậy. Bởi vì, đạo Phật là một chân lí của loài người, nên nó là một sự thật, không hề có một chút sai lệch nào được. Chỉ vì các tôn giáo đều có thể giới siêu hình, họ cho có thể giới siêu hình nên hơi ấm ở chân là sanh vào cõi địa ngục, ở tim sanh làm người, ở mắt sanh lên cõi Trời v.v..

Họ căn cứ vào kinh sách phát triển là một loại kinh sách tưởng giải của các nhà học giả thiên tưởng, tưởng giải ra cho hơi nóng xuất ra ở hai bàn chân là địa ngục, ở tim là người, ở mắt là Trời v.v.. Vì những điều này họ không căn cứ và biết chắc được cõi Trời, cõi Địa Ngục ở đâu? Chỉ nói trong ảo tưởng mà thôi.

Kính thưa các bạn! Có bao giờ các bạn đi đến cõi Trời và cõi Địa ngục chưa? Dù cho các vị Thầy Tổ sơ khởi là những người viết ra kinh sách phát triển cũng chưa biết cõi Trời và cõi Địa ngục ở đâu?

Cô Ba Cháo Gà và Lâm Tử Kỳ du địa ngục, chỉ là một giấc mơ trong tưởng uẩn. Hình ảnh do nhà văn giàu tưởng tượng viết ra kinh Địa Tạng Kinh Thập Vương.

Các Phật tử đừng tin theo luận điệu mê tín lừa đảo người mà hầu hết kinh sách Đại Thừa, kinh nào cũng có. Không lừa gạt thế này thì lừa gạt thế khác, không dụ dỗ thế này thì dụ dỗ thế khác. Thường kinh sách này đưa chúng ta vào thế giới siêu hình mơ hồ, ảo tưởng.

Chúng ta nên căn cứ vào việc làm thiện hay ác của con người mà xác định được nẻo luân hồi của họ ở kiếp sau. Chứ không phải hơi ấm trên thân người. Dựa vào hơi ấm trên thân người đều sai.

--oOo--

KẾT QUẢ TU TẬP

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong khoảng thời gian ngồi thiền hay đi kinh hành, cảm giác thân và tâm như thế nào để đánh giá mình tu đúng pháp hay không?

Đáp: Mỗi đề mục hơi thở trong khi tu hay đi kinh hành trong khi hành thiền mà tâm thanh thản, nhẹ nhàng, an lạc không phóng dật, phóng tâm là đúng, nhưng phải lưu ý không được tập trung ức chế tâm, còn có những trạng thái khác là sai.

Ngồi thiền mà có hỷ lạc nhiều là sai (xúc tưởng hỷ lạc).

Ngồi thiền mà thấy các sắc tướng hiện ra là sai.

Ngồi thiền mà nghe thính tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng và pháp tướng là sai. Nói chung 18 loại tướng và còn vô số các loại tướng khác nữa. Có trạng thái tướng nào đến đều là sai.

Theo từng đề mục tác ý dẫn tâm vào trạng thái của đề mục ấy mà thấy kết quả rõ ràng là không sai.

Ví dụ: Đề mục thứ tư trong Định Niệm Hơi Thở **“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”**. Nếu khi ngồi hít thở dẫn tâm như vậy mà thấy có sự an tịnh thì đó là kết quả đúng, còn khi không dẫn mà có thì coi chừng đó là sai.

Chữ an tịnh thân hành ở đây có nghĩa là sự an ổn của thân không bị mỗi mảy, không bị đau nhức, không bị bệnh tật khổ đau. Vì thế dùng câu tác ý trên có nghĩa là làm chủ được bệnh.

Tu đúng khi nào dẫn tâm có kết quả theo pháp hướng, chứ không phải ngồi ức chế tâm. Ngồi xả tâm bằng pháp hướng là đúng. Ngồi làm tỉnh tập trung tâm vào pháp tịnh, pháp động đều là sai. Ngồi vừa hướng tâm, vừa tập trung tâm vào pháp động là đúng. Ngồi mà tập trung tâm vào bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp để tác ý đẩy lui các ác pháp trên bốn chỗ đó là đúng. Ngồi mà không làm theo mọi ý niệm là tu tập đúng pháp.

--oOo--

NHÌN ĐỜI BẰNG ĐÔI MẮT NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Một người học Phật phải nhìn cuộc đời như thế nào để không bị đắm chìm, lôi cuốn theo những lạc thú tầm thường của thế gian, nhưng cũng không bị người đời lên án là tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm v.v..

Đáp: Một người học Phật phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, nên không tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm.

Người học Phật phải có tri kiến nhân quả, tri kiến Thập Nhị Nhân Duyên, tri kiến Thập Thất kiết sử, tri kiến ngũ uẩn, tri kiến ngũ triền cái, tri kiến về các pháp bất tịnh, tri kiến các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, tri kiến về lòng từ, bi, hỷ, xả v.v..

Nếu có những tri kiến như vậy thì người này sẽ không bị đắm chìm, lôi cuốn theo những lạc thú tầm thường của thế gian. Muốn có những tri kiến này thì người học Phật nên nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy, vì trong đó dạy rất đầy đủ và dễ hiểu. Không nên nghiên cứu kinh sách phát triển vì kinh sách này sẽ gieo vào đầu óc của các bạn một thế giới ảo tưởng, mơ hồ, trừu tượng, phi đạo đức. Một khi các bạn đã chịu ảnh hưởng của nó thì các bạn giống như người nghiện thuốc phiện. Muốn bỏ mà rất khó bỏ.

Những người Cư sĩ Phật tử hiểu sao về Phật giáo có tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm không?

Về Phật giáo là phải có một tinh thần tích cực, tự lực trong sự tu tập các pháp môn; phải tích cực, tự lực chiến đấu với nội tâm của mình khi có ác pháp xâm chiếm để đem lại sự thanh bình cho tâm hồn; phải tích cực chiến đấu với ngoại pháp để đem lại cho mọi người một sự an ổn, một xã hội có trật tự.

Về Phật giáo có hai giới tu tập:

1/ Cư sĩ

2/ Tu sĩ

Cư sĩ thì phải tu theo pháp của người cư sĩ. Pháp của người cư sĩ tu tập là một nền đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người thì làm sao có sự tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm được. Nếu tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm là làm khổ mình, khổ người thì đâu có đúng chánh pháp. Có lẽ người cư sĩ Phật tử đã hiểu sai pháp Phật, không hiểu về pháp tu tập của người tu sĩ. Phần nhiều người cư sĩ Phật tử mới vào đạo đều được dạy tu tập Thọ Bát Quan Trai và được tham dự học tu vào lớp Chánh kiến đầu tiên của Phật giáo.

Người cư sĩ chỉ sống có một ngày Thọ Bát Quan Trai như người tu sĩ mà thôi. Một tháng chỉ sống có một hoặc hai ngày thì đâu thể nào gọi là tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm được.

Phật dạy chúng ta biết ác pháp và thiện pháp, ác pháp thì nên tránh và diệt để đem lại cho mình cho người hạnh phúc an vui chứ đâu phải lãnh đạm, vô cảm.

Ví dụ: Trong bữa tiệc mọi người ép chúng ta uống rượu, chúng ta từ chối không tùy thuận theo các ác pháp này thì bảo rằng chúng ta lãnh đạm thì không đúng.

Chúng ta cương quyết làm được điều này là làm gương tốt đẹp cho người khác, để mọi người tránh thứ độc dược hại này.

Cho nên, đạo Phật không phải là đạo yếm thế, tiêu cực, lãnh đạm, vô cảm v.v... Người hiểu đạo Phật yếm thế, lãnh đạm, vô cảm... là người hiểu sai đạo Phật.

Đạo Phật là đạo đức của loài người, nhờ đạo đức mới xây dựng thế gian này được an ổn và yên vui cho mọi người; nhờ đạo đức mà con người không làm khổ cho nhau. Vậy chúng ta là con người cần phải học đạo đức nhân bản – nhân quả. Nếu chúng ta không học đạo đức thì chúng ta tự làm khổ cho nhau và cuộc sống trên thế gian này trở thành địa ngục. Phải không các bạn? Bằng chứng hiện giờ chúng ta đã chứng kiến cảnh địa ngục: Chiến tranh, khủng bố, thiên tai, hỏa hoạn, bão tố, động đất, sóng thần, lũ lụt v.v...

Ví dụ: Tình nghĩa vợ chồng là phải gần gũi nhau, chia sẻ nhau những nỗi buồn vui, thế mà xa lánh nhau, lạt lẽo, lãnh đạm tình chồng nghĩa vợ để gọi là tuyệt dục thì đức Phật đâu có dạy bao giờ. Mà đức Phật dạy không nên tà dâm, dâm dục phải tiết độ, vì tà dâm là làm hại gia đình mất hạnh phúc, dâm dục không tiết độ sẽ đem đến thân bệnh tật, mà thân bệnh tật, đau khổ thì sự an vui hạnh phúc gia đình mất.

Đạo Phật nói đời khổ là để vượt qua mọi sự đau khổ của cuộc đời, chứ không có nghĩa là trốn tránh khổ, nói cách khác cho đúng nghĩa của đạo Phật là làm cho đời hết khổ. Làm cho đời hết khổ là phải tích cực hết mình. Vì thế, mà đạo đức của đạo Phật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

--oOo--

CĂN CỨ VÀO MƯỜI THÁNH HẠNH SADI

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Để đánh giá một người tu sĩ có phải là một bậc Thánh. Để cho cư sĩ thân cận học hỏi giáo pháp thì phải căn cứ vào những tiêu chuẩn như thế nào để đánh giá? Để khỏi uổng phí thời gian tu tập của mình, nếu vị tu sĩ này xuất gia không phải vì lý tưởng giác ngộ giải thoát.

Đáp: Đánh giá một người tu sĩ Phật giáo là phải đánh giá ở chỗ Thánh hạnh của vị tu sĩ ấy, nghĩa là vị tu sĩ không vi phạm giới luật.

Muốn đánh giá đúng một tu sĩ đạo Phật thì hãy đem một trăm hai mươi giới (120 giới) đức Thánh Tăng mà kê ra thì thấy rất rõ ràng. Phạm Tăng và Thánh Tăng không giống nhau. Cũng như chúng ta nhìn vào một đoàn dê và bò, bò thì ra bò mà dê thì ra dê, không thể lẫn lộn được.

Ngày xưa trong thời đức Phật còn tại thế, vua Ba Tư Nặc hỏi:

- **Bạch Thế Tôn! Chúng con thấy một đoàn khất sĩ đi qua, muốn biết người chúng quả A La Hán, thì chúng con phải làm sao?**
- **Đức Phật trả lời:**
- **Muốn biết ai là người chúng quả A La Hán thì nên ở gần người ấy nhận xét oai nghi tế hạnh giới luật.**

Đức Phật ngày xưa đã dạy như vậy, thì bây giờ chúng ta cứ theo đó mà nhận xét giới luật đức hạnh của tu sĩ thì biết ngay vị tu sĩ nào là ngoại đạo Bà La Môn và vị tu sĩ nào là Thánh Tăng đệ tử của Phật giáo. Xin quý Phật tử nên nhớ: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, Giới luật mất là Phật giáo mất”**. Người tu sĩ Phật giáo sống đúng giới là Phật giáo còn, người tu sĩ Phật giáo phạm giới, phá giới bẻ vụn giới là Phật giáo mất. Thánh Tăng từ giới mà sinh ra. Giới luật sinh các bậc A La Hán, chứ không phải những tu sĩ có thần thông hoặc ngồi thiền 5,7 ngày, hoặc kiến tánh thành Phật hoặc trực vắng Tây Phương cõi Cực Lạc hay Thiên Đàng.

--o0o--

BẢN NGÃ

Câu hỏi của Minh Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một số người khi mới phát tâm tu, hoặc làm công quả ở chùa làm chúc hướng dẫn cư sĩ và làm từ thiện xã hội mấy năm đầu thì thấy khuôn mặt rất dễ thương, nhưng khoảng thời gian sau thì nhìn khuôn mặt thấy quây beo, đụng việc người khác làm trái ý mình thì nổi sân đùng đùng. Có phải những người này làm phước mà còn cầu phước, không có phương pháp tu tập để kiểm soát bản ngã của mình? Khi thấy mình có công đôi chút, thì tỏ vẻ hơn người, nên khi ai làm trái ý họ, thì họ bực tức. Con hiểu như vậy có đúng không? Thưa Thầy.

Đáp: Phần đông người ta tu phước hữu lậu, nên làm có chút ít công đức thì bản ngã to ra, con hiểu như vậy rất đúng.

Người có phước hữu lậu thì bản ngã theo phước đó mà to lớn ra, không những riêng cư sĩ mà cả tu sĩ nữa. Cho nên, các vị tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni hiện giờ hầu hết đều không tu tập đúng pháp ly dục ly ác pháp của Phật giáo Nguyên Thủy. Cứ theo lộ trình Bồ Tát đạo tu phước hữu lậu thì bản ngã sẽ to lớn vĩ đại. To lớn theo tiền bạc, chùa to, Phật lớn, danh cao, chức trọng v.v.. Vì thế các vị này dễ sân, dễ phiền não, đời sống của họ trong dục lạc của thế gian, ăn ngủ phi thời. Họ chẳng bao giờ nếm được mùi vị giải thoát chân thật của Phật giáo.

--o0o--

HIỂU SAI PHẬT PHÁP

Câu hỏi của Minh Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Chúng con xét thấy lâu nay, những người cư sĩ tu theo kinh sách phát triển, đa số họ không biết hiểu như thế nào? Khi chưa biết đạo thì còn đỡ, khi biết đạo rồi, lánh vợ, xa con, lánh con, xa chồng, để cho những người trong gia đình phải buồn khổ và thù ghét đạo Phật. Thưa Thầy theo cái hiểu cạn cợt của chúng con có phải họ hành sai pháp không?

Đáp: Họ không hành sai pháp, vì kinh sách phát triển và các Thầy ấy đã dạy chung chung như vậy, không phân biệt rõ ràng: pháp nào tu tập của người cư sĩ

và pháp nào tu tập của người tu sĩ, cứ ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, lạy sám hối v.v.. Tu sĩ cũng tu như vậy và cư sĩ cũng tu như vậy. Cho nên, người cư sĩ tu hành cũng giống như người tu sĩ. Vì thế gia đình đảo lộn, tình nghĩa chồng vợ dường như lạt lẽo, bỏ bê con cái và nghề nghiệp như con đã nói ở trên. Thật là vô cùng tai hại.

Tu như vậy có bốn điều đáng trách:

1/ Thiếu đạo đức làm người, không tròn bổn phận, trách nhiệm đối với bản thân, vợ và con.

2/ Tu như vậy, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo (Cư sĩ mà tu pháp của tu sĩ là một điều rất sai).

3/ Tu như vậy chẳng đi đến đâu, mất thì giờ, uổng phí công sức, uổng phí một đời người.

4/ Tu như vậy, bản ngã của người cư sĩ càng ngày càng một to lớn hơn, do đó người cư sĩ không tìm thấy sự giải thoát chân thật chỉ sống giải thoát trong ảo tưởng. Cho nên, thích tranh luận hơn thua dựa theo lý giải giáo pháp phát triển tranh luận hơn thua.

5/ Tu như vậy, người cư sĩ chỉ đạt được miệng lưỡi nói pháp rất hay, nhưng kết quả làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi thì chẳng có gì.

Vì thế, hiện giờ người cư sĩ tu rất nhiều, đi chùa rất đông, nhưng nhìn lại toàn là số không. Tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn nguyên vẹn, chưa có một vị cư sĩ nào làm chủ được đời sống, làm chủ được sự già yếu, làm chủ được bệnh đau và làm chủ được sự chết (tự tại trong khi tử).

Để khắc phục tình trạng này, Thầy sẽ soạn thảo cho ra một bộ sách giáo trình tu tập riêng cho người cư sĩ đúng theo đường lối tu tập của Phật giáo Nguyên Thủy. Các con hãy chờ đợi “*Bộ sách Đạo Đức Làm Người*” ra đời xong thì “*Giáo Trình Tu Tập Cho Người Cư Sĩ*” sẽ xuất hiện. Đó là câu trả lời cho những câu hỏi của con.

LÀNG NGUYÊN THỦY

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Chúng con kính xin ý kiến của Thầy: Nếu muốn làm những ngôi làng Phật giáo Nguyên Thủy thì phải tổ chức như thế nào? Cộng đồng đó sinh sống ra sao? Sinh hoạt tu viện như thế nào? Thầy hãy cho chúng con xin một mô hình để sau này, nếu đủ duyên thì chính quyền cùng các cư sĩ chúng*

con sẽ thành lập.

Đáp: Đây là bản dự thảo Phương án thành lập mô hình của một làng Phật giáo Nguyên Thủy.

Các con nên đóng góp thêm những ý kiến với Thầy để chúng ta hoàn chỉnh được bản dự thảo mô hình này, **“Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao”**. Thầy chỉ mới sơ thảo phác họa những nét đại cương, còn các con góp ý thêm do học thức chuyên môn và năng tài của mọi người, thì đó là chúng ta làm một cuộc chấn hưng Phật giáo đem lại lợi ích cho đất nước quê hương của chúng ta. Phải không hồi các con?

Vì lợi ích của mọi người trên hành tinh này; vì đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người; vì Phật giáo phải được trường tồn và vì đạo đức dân tộc quê hương xứ sở của chúng ta, nên chúng ta phải góp mọi ý kiến để mô hình “Làng Phật giáo Nguyên Thủy” được hoàn thành và sau đó chúng ta sẽ đệ trình lên nhà nước xin phép “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

--o0o--

THÂN HÀNH NIỆM

Câu hỏi của Nguyên Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con kính xin được thưa hỏi:

Tối và khuya 2 giờ sáng, con thực hành “Thân Hành Niệm”. Con ngồi kiết già rất vững chắc, vậy mà có một lực đẩy cái thân của con nằm sát chiếu, và khi đó con tác ý rằng: “Cái thân phải ngồi dậy, thẳng cái lưng lên”, thì cái lực đó, nó đẩy tiếp, rất nhanh đến nỗi con không cự lại được, giống như là một bài thể dục và con thấy vui quá! Và con cứ để cho cái lực đẩy đó, nó đẩy cái thân con, con theo dõi nó, càng mỗi lúc càng mạnh, sau rồi con tác ý: “Cái thân phải đứng yên không được nhúc nhích” thì nó dừng lại, khi nó dừng lại, thì bắt đầu, cái đầu trục của con xoay liên tục, huyết bách hội hoạt động rất mạnh (Luân xa số 7) và con tác ý: “Cái đầu phải đứng lại không xoay nữa” thì nó hết xoay, khi con đứng lên đi kinh hành thì ôi thôi! Không thể đứng vững có một cái lực đẩy cái thân của con nhào té, hai cái chân của con nhẹ hẫng. Con phải cố gắng bám chặt hai bàn chân xuống nền thì mới đứng vững, và khi con tác ý: “bước” thì ôi thôi! Một tiếng bước là cái thân của con giống như là bay luôn, con không dám thị tác ý nữa, và đứng một chỗ tay vịn vào cửa sổ để làm điểm tựa, không thôi con sẽ bay ra khỏi thất, một cái lực khủng khiếp chưa bao giờ con cảm nhận như thế.

Và khi con ngồi xuống ghế nó đẩy cái thân của con, con tác ý: “Thôi đừng có đẩy nữa” tác ý xong nó hết, khoảng một phút sau nó đẩy tiếp và giờ đây khi viết như thế này nó cũng đẩy con luôn. Thật kỳ lạ! Con để ý, lúc ăn cơm cũng thế, lúc con ngồi rửa chén, và đi toilet cũng thế! Con giữ cái tâm của mình thanh thản, chánh niệm thì nó hoạt động rất mạnh.

Con kính xin Thầy từ bi hoan hỷ giảng trạch cho con được hiểu cái lực đó, nó xuất phát từ nơi đâu và nó có lợi hay có hại cho con???

Khuya nay con dậy 2 giờ 30’ con tu chỉ có một tiếng thôi, không hề có một niệm xen vào và cái lực đẩy nó đến hỏi thăm con như thế đấy. Vì hồi hôm con thức đến gần một giờ sáng, con ngồi kiết già với hai câu tác ý: “Tâm như cục đất từ bỏ tham, sân, si”, “biết rõ toàn thân” rất là tuyệt vời! Tâm của con nó im lặng không cự nự!

Con không có buồn ngủ, không mệt nhọc, cơ thể của con nhẹ nhàng lắm. Mặc dù con ngủ chỉ có hai tiếng trong một ngày. Con thấy trong con có một cái gì vui lắm...

Con cảm nhận trái tim con thương yêu cuộc đời này quá...! Sự tu hành rất khó, gian nan vô cùng. Nên con rất thương kính Thầy, bởi vì con đường tu hành rất khó... mà Thầy đi qua được. Thầy thật vĩ đại và cao thượng biết bao...! Vì thế, con cũng sẽ nối gót của Thầy, quyết chí cũng sẽ đi qua được. Và cuộc đời của con cũng sẽ nói lên những gì Phật đã nói, những gì Thầy đã nói và sẽ làm những gì Phật đã làm và những gì Thầy đã làm. Con sẽ sống như Phật đã sống, như Thầy đã sống v.v..

Đôi dòng con kính dâng lên Thầy.

Con kính chúc Thầy luôn được mạnh khỏe.

Kính ghi

Con của Thầy

Nguyễn Thanh.

GIẢI TRÌNH NHỮNG TRẠNG THÁI

Đáp: 1/ Trong thân ngũ ấm có “sắc ấm, tướng ấm và thức ấm”.

Lực của sắc ấm là lực ám thị của ý thức (Ý thức lực).

Lực của tướng ấm là lực của ma ngũ ấm (Tướng thức lực).

Lực của thức ấm là lực của 7 giác chi (Tâm thức lực).

Lực của tướng và lực của tâm không có liên quan nhau.

Khi tu tập tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì lực của tướng thường xuất hiện phá lực của ý thức làm cho chúng ta khó phân biệt.

Cho nên, các huyết trên thân khai mở tức là dao động thì lực tướng xuất hiện mà hầu hết ngoại đạo thường tu tập để khai mở những huyết đạo này khiến cho năng lực này trở thành thần thông.

2/ Có chánh niệm, tức là ý thức thanh tịnh, chứ không phải tâm thanh tịnh.

Có đủ 7 năng lực giác chi thì thân tâm mới thanh tịnh hoàn toàn, nhưng phải biết do ý thức thanh tịnh thì mới có 7 năng lực giác chi xuất hiện. Có chánh niệm thì ý thức mới thanh tịnh, chưa có chánh niệm thì coi chừng có tướng lực xuất hiện. Có tướng lực xuất hiện thì cần phải dẹp. Một người tu khi chưa có Bảy Năng lực Giác Chi thì không làm sao nhập được Sơ Thiền. Chưa nhập được Sơ Thiền thì làm sao làm chủ thân tâm cho được. Phải không con?

Cho nên, hiện giờ con đang tu tập thì chỉ có ý thức thanh tịnh, chứ không có tâm thanh tịnh. Ý thức thanh tịnh lúc ban đầu là nhờ xả tâm ly dục ly ác pháp thô kệch sau đó mới dùng pháp Thân Hành Niệm tu tập để thực hiện Tứ Thần Túc, Có Tứ Thần Túc mới nhập các định. Đó là đường đi của Phật giáo từ thấp đến cao, con nên lưu ý.

a/ Cái đầu con quay, tức là huyết bách hội khai mở, lúc bây giờ ý thức con bất động vì bị ức chế bằng pháp Thân Hành Niệm. Ở đây con đã tu sai pháp Thân Hành Niệm, biến pháp môn Thân Hành Niệm trở thành pháp ức chế tâm. Con nên hiểu Pháp môn Thân Hành Niệm là pháp tu lệnh tác ý để sau này truyền lệnh thân tâm con làm theo. Đó là Pháp môn Tứ Như Ý Túc.

Ngoại đạo tu tập muốn cho ý thức thanh tịnh bằng cách dùng pháp ức chế, nên tạo cơ hội khai mở các huyết đạo. Ngoại đạo không có ý thức thanh tịnh do ly dục ly ác pháp hoàn toàn, vì thế mà không có tâm thanh tịnh.

b/ Huyết bách hội không có liên quan đến Bốn thiền và Tam Minh.

Huyết bách hội có liên quan với ngũ thông của ngoại đạo.

Con đang nhận lầm ý thức và tâm thức. Khi nào con nhập Bốn thiền thì tâm thức con mới trỗi dậy, còn bây giờ con đang tu tập, toàn là dùng ý thức.

Cho nên, hiện giờ tu tập là tu tập ý thức thanh tịnh, ý thức chánh niệm, ý thức tỉnh giác, ý thức định tĩnh, chứ không phải ức chế ý thức. Chỗ này các con nên lưu ý: Pháp của Phật tu tập xả tâm, chứ không có ức chế tâm. Vì vậy, trong khi tu tập các con hãy coi chừng, tu sai là ức chế tâm đó, ức chế tâm thì tướng lực xuất hiện. Cho nên, tu tập theo pháp của Phật thì tu tập một cách rất tự nhiên theo từng đặc tướng riêng của mình, không được chịu đựng, gồng mình, gò bó thân tâm bất cứ một sự việc gì đang xảy ra trên thân, thọ, tâm và pháp mà đức Phật gọi là đẩy lui các chướng ngại pháp. Chỉ trừ khi chúng ta tu hạnh nhẫn nhục, lúc ác pháp quá cực mạnh rất khó nhẫn thì Phật mới dạy: đưa lưỡi lên nóc họng và cắn chặt hai hàm răng để kham nhẫn cho bằng được lúc ấy ác pháp đang diễn biến tới tấp.

Những lực xuất hiện nơi thân tâm con hiện giờ chưa đủ 7 lực, thì nên coi chừng là lực của tướng, mà lực của tướng là lực của ma ngũ ấm.

Ta biết sử dụng lực ma chứ đừng để lực ma sử dụng ta.

Biết sử dụng lực ma để tạo thành lực Bảy Giác Chi. Vì lực Xả Giác Chi sẽ giúp cho ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Nhờ đó tâm ta mới không phóng niệm và phóng dật, nhờ không phóng niệm, phóng dật nên tâm mới được định tĩnh. Tâm được định tĩnh thì Trạch Pháp Giác Chi mới xuất hiện. Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện, nhờ nó mà ta nhập được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền và Tứ thiền, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Nhờ nhập Tứ thiền ta mới đánh thức tâm thức, nhờ tâm thức hoạt động ta mới hướng tâm đến Tam Minh chứng quả A La Hán.

--o0o--

PHÁP THÂN HÀNH NIỆM

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Tại sao con phải thực hành, Thân Hành Niệm bằng phương pháp là đi nửa tiếng mà chỉ có 4 vòng hoặc 3 vòng thôi!

Bởi vì thờ 5 hơi đi kinh hành 20 bước để có được sự định tĩnh trong mỗi thân hành rất khó. Bởi vì từ cảnh tĩnh (thờ 5 hơi) bước sang cảnh động (kinh hành 20 bước) để có sự định tĩnh rất khó, nó đòi hỏi hành giả phải tập trung ức chế một cách cao độ trong khi tu tập, vì thế con suy nghĩ phải tìm ra 1 phương cách để trị lại vọng tưởng mà không bị ức chế, là khi thực hành mỗi vòng không được có niệm khởi. Và con thực hành mỗi vòng trong 7 phút và con theo dõi rất kỹ lưỡng miên mật trong mỗi vòng thì có kết quả niệm không khởi, nhưng nếu sơ suất, lơ

đỉnh một chút xíu là có niệm liền như khi nó được thuần rồi (Định Giác Chi xuất hiện). Ôi thôi! Thật là hay!... Đi rất thoải mái, con không phải tác ý, mà là cái tâm của nó tự điều khiển, nó tự tác ý hay lắm! Vui lắm Thầy ơi!

Nhưng bây giờ con chưa đủ nội lực để Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện trọn vẹn, còn rất yếu, vì chưa đủ lực. Con tư duy rằng: tu rất khó, để có được sự định tĩnh trong thân hành, nhất là khi xả thiền con nghĩ rằng: nếu con thiếu sự kỷ lưỡng, kín đáo, dè dặt, cẩn thận thì con sẽ không tu nổi, và phương châm của con mỗi ngày là phải: cẩn thận, dè dặt, kín đáo, kỷ lưỡng trong khi tu tập hoặc đối cảnh tiếp xúc với mọi người để khỏi phải làm khổ mình và khổ người.

Đôi dòng con thành kính gửi đến bậc Thầy tôn kính nhất, con kính chúc Thầy luôn khỏe mạnh và mau bình phục để chúng con được thừa hưởng pháp tu của mình.

Kính ghi

Con của Thầy: Nguyên Thanh

10-7-2002.

TB: KÍNH BẠCH THẦY!

Con kính xin Thầy đọc kỹ lại bài viết thực hành của con và chỉ dạy cho con, những sai sót trong bài thực hành.

ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TU TẬP CỦA CON

Đáp: Sự tu tập của con đã trình bày ở trên là tu tập rất đúng pháp Thân Hành Niệm. Nhưng các con cần lưu ý khi tu tập pháp Thân Hành Niệm thường hay có những trạng thái tưởng xuất hiện, nếu thấy nó xuất hiện thì phải dùng ý thức ngăn và diệt nó.

Và đây là Thầy khuyên chung các con cần phải tu tập pháp Thân Hành Niệm đúng như vậy, vì có tu tập đúng như vậy thì mới thấy được tâm định tĩnh trên thân hành. Tâm có định tĩnh trên “Thân Hành” thì Bảy Giác Chi mới xuất hiện trọn vẹn. Khi có đủ Bảy Giác Chi thì lo gì mà chẳng nhập được Bốn Thiền và Tam Minh; thì có lo gì không làm chủ được sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Nhưng các con nên nhớ! Còn phải chịu nhiều gian nan cực khổ và còn biết bao nhiêu sự thử thách đang chờ đón các con, nếu các con chỉ cần có một niệm thối chuyển thì bao nhiêu công phu tu tập của các con như đã tròng xe cát.

Hỡi các con! Sanh tử là một chiến trận cam go nhất của đời người, nếu không đủ nghị lực, kiên cường, gan dạ, bền chí dũng mãnh, cảm tử... Một là chết, hai là sống, nhưng sống phải chứng quả A La Hán. Đó là một sự quyết tử:

“Chẳng phải một phen xương lạnh buốt

Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương”

Như vậy các con mới biết giá trị quả vị A La Hán không có vật gì mà đem sánh được. Nó rất tuyệt vời các con ạ!

Hỡi các con! Hãy tu tập dũng mãnh, gan dạ, bền chí, kiên cường và bất khuất trước bất cứ một cảm thọ nào; trước bất cứ một chướng ngại pháp nào, các con đều phải vượt qua, vượt qua một cách anh dũng, đều phải giành cho được chiến thắng về mình. Chúc các con thành công tốt đẹp.

Kính ghi

Thầy của các con

--o0o--

DỪNG CÁI Ý

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Tập dừng cái ý có phải: đó là chánh niệm tỉnh giác không?

Con tư duy rằng: Nếu chánh niệm tỉnh giác không đủ lực thì rất khó có được sự tỉnh giác, đó là cơ bản để bước vào chánh định, như thế có đúng không thưa Thầy?

Kính bạch Thầy: Những điều con thưa hỏi, con kính xin Thầy viết cho con đôi dòng để sự thực hành của con được sung mãn.

Con đã có được sự định tĩnh trong khi tu tập pháp Thân Hành Niệm, dường như Trạch Pháp Giác Chi có xuất hiện nhưng còn rất yếu.

Ví dụ: Cánh tay của con nó đưa lên, là con phải tác ý đến 3 lần, mới thấy nó tự động đưa cánh tay lên, như vậy con mới biết con chưa đủ nội lực hay nội lực con còn yếu.

Kính bạch Thầy! Tập dừng cái ý có phải: đó là chánh niệm tỉnh giác không?

CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC

Đáp: Pháp môn Chánh Niệm Tỉnh Giác Định là pháp môn tu tập “**dừng cái ý**” đúng như con đã tư duy. Muốn dừng ý mà không tỉnh giác trên thân hành thì không bao giờ dừng ý được. Thân hành thì có: thân hành nội và thân hành ngoại. Nếu hành giả tu tập mà cứ trên thân hành tập trung tâm thì sẽ bị ức chế, tâm bị ức chế thì sẽ rơi vào thiền tưởng và tu tập như vậy chẳng bao giờ có ly dục ly ác pháp, có nghĩa là chẳng bao giờ là hết tham, sân, si. Vì thế, muốn tỉnh thức trên thân hành thì phải dùng ý thức điều khiển tâm (Như lý tác ý) cho tâm ly dục ly ác pháp là hết tham, sân, si. Tâm là hết tham, sân, si thì ý thức dừng, tu tập như vậy thì không bị ức chế tâm.

Vấn đề này cần phải lưu ý: Dừng ý thức không có nghĩa là dừng vọng tưởng. Dừng ý thức là phòng hộ sáu căn, do đó ý thức không phóng dật.

--oOo--

ĐỊNH TỈNH

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: 2/ Con tư duy rằng: Nếu chánh niệm tỉnh giác không đủ lực thì rất khó có được sự tỉnh giác, đó là cơ bản để bước vào chánh định, như thế có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Tâm chánh niệm tỉnh giác là cơ bản để bước vào “**định tỉnh**” của tâm, chứ không phải là “**chánh định**” vì “**chánh định**” là Bốn Thiền, như đức Phật đã xác định: “**Chánh Định là Bốn Thiền**”. Muốn vào Bốn Thiền thì phải có Bảy Năng Lực Giác Chi. Có Bảy Giác Chi mới nhập được Bốn Thiền. Hành giả tu tập không có Bảy Năng Lực Giác Chi thì đừng mơ nhập Bốn Thiền và Tam Minh.

Con nên lưu ý những điều sau đây:

- 1- Có Chánh niệm tỉnh giác thì tâm mới ly dục ly ác pháp.
- 2- Có tâm ly dục ly ác pháp thì mới có định tỉnh.
- 3- Có định tỉnh thì tâm mới không phóng niệm, phóng dật.
- 4- Tâm không phóng niệm, phóng dật thì mới có Bảy Năng Lực Giác Chi.
- 5- Có Bảy Năng Lực Giác Chi thì mới nhập được Bốn Thiền.

6- Có Bốn Thiên thì mới có Tam Minh.

7- Có Tam Minh thì mới có chấm dứt tái sinh luân hồi.

Kính ghi

Thầy của con

--oOo--

NGŨ ẤM MA

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: *Kính Bạch Thầy Tôn Kính! Con chiến đấu với “ngũ ấm ma” bằng pháp môn Thân Hành Niệm kết hợp rất thiện xảo với Tứ Niệm Xứ sáng, chiều, tối, khuya. Hôm nay con đã chiến thắng được nó với pháp hành Thân Hành Niệm, nó đánh con, bây giờ con đánh lại nó bằng phương pháp “như lý tác ý” khắc phục cho bằng được.*

Khi con bắt chân lên ngòai kiết già, con tác ý: “cái đầu không được xoay” 3 lần, nó nằm im lặng, có nhúc nhích, lực rất yếu, con tác ý bằng lời nói luôn, không tác ý bằng tâm, hai con mắt của con mở to ra và cương quyết, quyết chí điều khiển nó cho bằng được.

Con tư duy rằng: con sẽ khắc phục được nó bằng pháp hành, Thân Hành Niệm, con ôm chặt pháp và điều khiển nó. Mới đầu khó khăn lắm, nhưng với sự quyết chí của con, cái lực đó nó giảm dần dần... Trước khi vào thực hành, con quỳ trước tấm ảnh của Đức Phật và của Thầy (trong thất của con, có treo hình Đức Phật và Thầy), con nguyện rằng, con sẽ khắc phục nó cho bằng được, bằng pháp hành: Thân Hành Niệm, phải điều khiển cái thân này cho được, phải làm chủ nó, từ thân cho đến tâm. Những tư tưởng và ý tưởng của mình, con ước nguyện như thế, và lúc đó nước mắt của con tuôn rơi ra... Bởi Đức Phật và Thầy làm được, tu được, làm chủ sanh tử được, thật là vĩ đại và cao thượng quá! Nguyễn Thanh con quyết chí chiến đấu đến tận cùng, dù con có chết con cũng sẽ ôm pháp Thân Hành Niệm. Và thế là con vào tu với trái tim đầy nhiệt huyết nóng bỏng, cố gắng nỗ lực khắc phục “ma lực” đó bằng pháp hành “Thân Hành Niệm”.

Hỏi con còn đi học, con tâm đắc nhất câu nói của Bác Hồ: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển quyết chí sẽ thành công”.

Và thế là con ôm pháp Thân Hành Niệm với vũ khí sắc bén nhất là “như lý tác ý” để khắc phục nó bằng những câu tác ý sống động và sáng tạo của con. Cái thân của con nằm im, lực yếu dần, cái đầu trọc của con nó bắt xoay. Mỗi lần nó nhẹ xoay hoặc lắc, con nhắc một câu: “thôi đừng có xoay hoặc lắc nữa, nằm im đi!” nó dễ thương lắm, nó nằm yên liền, con mừng và vui quá!

Khi con đi kinh hành, con tác ý “bước” trước khi tác ý “bước” con nhắc liền, “không được đẩy cái thân, đôi chân phải bám chặt nền nhà vững chắc lên” và thế là con bước. Ma lực đó có đẩy nhưng rất yếu, nhẹ thôi.

Con đi Thân Hành Niệm rất thoải mái, và con cảm nhận vui ơi là vui! Vì con đã chiến thắng được nó bằng pháp hành Thân Hành Niệm. Với vũ khí sắc bén “như lý tác ý” và bây giờ đây con không sợ gì hết, tâm con vững mạnh, sau khi vượt qua được chướng ngại, con nhìn thấy trong con trưởng thành lên một chút xíu. Con không sợ một chướng ngại nào hết, bởi vì con có Thầy, có pháp hành của Phật, có những vũ khí sắc bén nhất đó là “như lý tác ý” của Phật của Thầy để lại..., cho nên Nguyên Thanh con, vững tin để tiến lên.

Nếu con khắc phục “ma lực ngũ ấm” bằng pháp môn Tứ Niệm Xứ đẩy lui chướng ngại pháp ra khỏi thân tâm. Con tư duy rằng khắc phục bằng pháp môn Tứ Niệm Xứ nó dễ... cho nên con khắc phục nó bằng pháp môn: Thân Hành Niệm, vì con tu Thân Hành Niệm nó xuất hiện “ngũ ấm ma” thì bây giờ đây con sẽ sử dụng Thân Hành Niệm để khắc phục cho bằng được, bằng nghị lực, gan dạ, quyết chí của con để đẩy lui chướng ngại pháp ra khỏi thân tâm.

Và con thắc mắc rằng: tại sao lại do ngũ ấm ma tạo ra (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cái lực đó do ngũ ấm tạo thành nó có liên quan gì đến Thất Giác Chi không?

Và tại sao khi tâm thanh tịnh có chánh niệm thì nó mới xuất hiện, còn nếu cái tâm không thanh tịnh nó không xuất hiện???

Còn cái đầu trọc của con nó xoay, tức là huyết bạch hội hoạt động khai mở, tâm thanh tịnh thì huyết bách hội nó mới hoạt động.

Con kính xin Thầy cho con thưa hỏi là: Huyết bách hội nó có liên quan gì đến Bốn Thiền, Tam Minh không?

Và con thắc mắc rằng: tại sao với tâm thanh tịnh thì cái “lực đẩy” đó mới có? Còn với cái tâm không định tĩnh thì ôi thôi, nó không bao giờ xuất hiện???

Có nghĩa là khi tâm con, không phóng tâm, không phóng dật “cái lực đẩy” nó mới xuất hiện, và huyết bách hội hoạt động (cái thân thì nhẹ nhàng, cái đầu thì

rỗng suốt) nhưng vì cái lực đẩy đó, nó mạnh quá cho nên làm chướng ngại trên thân và tâm, vì thế con mới dùng pháp hành “Thân Hành Niệm” để khắc phục nó, khắc phục nó cũng không phải dễ dàng. Với sự quyết chí con cũng làm được, nhắc nó bằng những câu tác ý sáng tạo của mình. Thì nó yếu dần thôi và giờ đây thân và tâm của con yên ổn rồi, không còn bị lực đẩy đó làm chướng ngại, lực đẩy yếu dần.

Con kính gửi lên Thầy bài viết nhỏ bé của mình khi con vượt qua được những chướng ngại trên pháp hành của mình. Bằng trái tim đầy nhiệt huyết, cố gắng nhiệt tâm tinh cần, quyết chí và dũng mãnh.

Con thành kính dâng lên Thầy, người đã trao truyền cho con sự dũng mãnh tràn đầy nghị lực, kiên cường, gan dạ, bền lòng vững chí, khi gặp khó khăn lòng không lo sợ, tâm phải luôn định tĩnh, kham nhẫn...

Con thành kính tri ân.

Kính ghi

Con của Thầy: Nguyễn Thanh

Ngày 12 tháng 7 năm 2002.

NÊN PHÂN BIỆT BA LỰC

Đáp: Nên phân biệt ba lực trong thân ngũ ấm. Ba lực đó là:

- 1/ Ý thức lực (sắc ấm).
- 2/ Tưởng thức lực (tưởng ấm).
- 3/ Tâm thức lực (thức ấm).

Trong ba lực đối với đạo Phật chỉ được quyền sử dụng ý thức lực, tâm thức lực còn tưởng thức lực thì luôn luôn phải đề cao cảnh giác, để ngăn và diệt trừ nó, không cho nó phát triển, nếu nó phát triển sẽ đưa hành giả vào tà định. Vì lực của tưởng ấm là lực của ma ngũ ấm. Lực của ma ngũ ấm thì lấy dục mà tăng trưởng, tức là lấy lòng ham muốn của con người làm gốc mà phát triển. Vì thế, khi lực này phát triển thì tâm tham, sân, si càng gia tăng, ngã càng to lớn nhưng rất thiện xảo tinh vi lừa đảo trong lối lý luận bùng bít khiến ngay chính hành giả cũng lầm lạc. Lực này rất nguy hiểm trên đường tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp. Vì nó không xả tâm dục và ác pháp mà lại nuôi lớn ngã và lòng tham dục danh lợi to lớn.

Lực của thức ấm là lực của Bảy Giác Chi (lực của tâm).

Lực của tướng và lực của tâm không có liên quan nhau.

Khi tu tập tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì lực của tướng thường xuất hiện phá lực của tâm làm cho chúng ta khó phân biệt.

Cho nên, các huyết trên thân khai mở tức là các huyết dao động khi dao động thì lực tướng xuất hiện. Ngoại đạo thường tu tập khai mở những huyết đạo này để có thần thông. Có thần thông để lường gạt người làm danh, làm lợi trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác. Những người tu tập có thần thông tướng không bao giờ giải thoát.

Có chánh niệm, tức là ý thức thanh tịnh chứ không phải tâm thanh tịnh.

Có đủ Bảy Năng Lực Giác Chi thì tâm mới thanh tịnh, nói cách khác tâm thanh tịnh thì mới có Bảy Năng Lực Giác Chi.

Ý thức thanh tịnh thì có chánh niệm, có chánh niệm thì coi chừng có tướng lực xuất hiện, có tướng lực xuất hiện là do tâm ly dục ly ác pháp chưa thật sạch.

Khi chưa có Bảy Năng Lực Giác Chi thì không làm gì con nhập được Sơ Thiền. Chưa nhập được Sơ Thiền không làm gì có thân, tâm được thanh tịnh; thân tâm chưa thanh tịnh thì làm sao nhập lưu được quả Tu Đà Hoàn.

Cho nên, hiện giờ đang tu tập thì chỉ có ý thức thanh tịnh chứ không có tâm thanh tịnh.

Cái đầu con quay là huyết bách hội khai mở, tức là ý thức bị ức chế không vọng tướng, chứ không phải ý thức thanh tịnh. Vì thế, con nên ngăn và diệt tướng lực đó để con tu tập Thân Hành Niệm cho tâm thật định tĩnh trên thân hành thì Xả Giác Chi sẽ xuất hiện, Xả Giác Chi xuất hiện thì mới giúp con xả sạch tâm tham, sân, si... tức là trên pháp Thân Hành Niệm ly dục ly ác pháp để vào Bất Động Tâm Định. Bất động Tâm Định là một trạng thái tâm không phóng niệm và không phóng dật, như Đức Phật đã dạy: ***“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”***.

Ngoại đạo tu tập dùng mọi pháp môn để ức chế ý thức, khiến cho ý thức không có vọng niệm. Không có vọng niệm ngỡ rằng cách thức tu tập như vậy làm cho ý thức thanh tịnh, nói cách khác là làm cho tâm thanh tịnh, nhưng nào ngờ khi ý thức bị ức chế, không hoạt động được, nhờ ý thức không hoạt động được, do đó tướng thức hoạt động nên mới khai mở các huyết đạo. Tu theo kinh sách phát triển thì không có tâm thanh tịnh, mà chỉ có tâm chạy theo dục lạc vật chất thế

gian. Con cứ nên suy ngẫm lại xem (lời các học giả kinh sách phát triển) thì lời Thầy nói không sai. Chỉ khi nào ý thức ly dục ly ác pháp thì ý thức mới thanh tịnh.

Cho nên, tất cả các pháp môn Thiền: Thiền Đông Độ, Đại Thừa, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Minh Sát Tuệ, v.v.. đều là pháp môn ức chế tâm, do đó các vị thiền sư này tu sai pháp Phật nên đều nhập định tưởng, do nhập vào định tưởng nên không bao giờ có ý thức thanh tịnh, ý thức còn chưa thanh tịnh thì còn nói gì đến tâm thanh tịnh được. Do đó, các vị tu lâu năm thì danh lợi càng nhiều, nên đời sống các vị giống như những nhà giàu tỷ phú.

Huyệt bách hội không có liên quan đến Bốn Thiền và Tam Minh. Huyệt bách hội có liên quan với ngũ thông của ngoại đạo, vì nó thuộc về thiền tưởng.

Con đang nhận lầm ý thức thanh tịnh và tâm thức thanh tịnh. Ý thức thanh tịnh chỉ là một sự khởi đầu cho 7 năng lực giải thoát của Phật giáo (Thất Giác Chi) xuất hiện để thực hiện tâm thanh tịnh.

Khi nào con nhập Thiền Thứ Tư thì tâm thức con mới trỗi dậy, còn bây giờ con đang dùng dụng cụ rất ráo Thân Hành Niệm để tu tập ly dục ly ác pháp, đó là ý thức thanh tịnh.

Hiện giờ con tu tập là để cho ý thức chánh niệm, ý thức tỉnh giác, ý thức định tĩnh, ý thức thanh tịnh, chứ làm gì có tâm thanh tịnh ở chỗ này được.

Hiện giờ con đang dùng ý thức tu tập pháp Thân Hành Niệm để ý thức thanh tịnh, nhưng ý thức của con có xả ly rất nhiều vì thế mà nó có được một ít thanh tịnh, nhờ vậy mà con đã nhận thấy những lực xuất hiện của Bảy Giác Chi nhưng chưa đủ trọn vẹn, thì lúc này con nên coi chừng sẽ có lực tưởng và lực này nó thoát ra khỏi sự điều khiển của ý thức con, nếu con không cảnh giác nó sẽ dẫn con vào thế giới Ma. Khi tu tập thấy có xuất hiện một trạng thái vượt ra ngoài pháp ý thức dẫn tâm của con thì nên cảnh giác và tìm mọi cách ngăn và diệt nó thì sự tu tập của con mới có đi đúng hướng và đúng đường thì sự tiến bộ nhanh chóng, mà Thầy bảo rằng sử dụng lực Ma chuyển thành Bảy Giác Chi là vậy. Nếu theo lực đẩy này thì con bị Ma xỏ mũi. Thầy thường gọi nó là Ngũ Ấm Ma có nghĩa Ma lưu xuất từ thân ngũ uẩn của con.

Lưu ý: Nên Cảnh giác những loại Ma chướng này. Đối với những Ma chướng này. Ta phải biết sử dụng lực Ma, chứ đừng để lực Ma sử dụng ta. Vì ta có pháp **“Như Lý Tác Ý”**ù, tức là ta có phương pháp sử dụng lực của ý thức để đối trị lực của tưởng thức và nương vào lực của tưởng thức để dùng nó chiến đấu với ngoại pháp.

Biết sử dụng lực Ma để tạo thành lực Bảy Giác Chi. Vì trong Bảy Giác Chi có lực Xả Giác Chi, Xả Giác Chi sẽ giúp cho ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Nhờ ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì ý thức thanh tịnh, ý thức thanh tịnh thì Trạch Pháp Giác Chi mới xuất hiện. Nhờ Trạch Pháp Giác Chi thì mới tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng hoàn toàn, do đó ta mới nhập được Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền. Nhờ nhập được Tứ Thiền ta mới đánh thức tâm thức (thức uẩn). Nhờ tâm thức hoạt động ta mới hướng tâm để thực hiện Tam Minh, chứng quả A La Hán vô lậu.

--oOo--

NHỮNG KINH NGHIỆM THƯ

Câu hỏi của Nguyên Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con có cảm nhận rằng: những lá thư Thầy viết cho con, là bằng những kinh nghiệm, tu tập của chính Thầy, bằng những tháng năm khó nhọc nước mắt và máu đã rơi...

Vì thế, khi nhận được những lá thư này, trái tim con, trân quý và sung sướng, hạnh phúc... vì đã được Thầy tin tưởng và trao truyền.

Con xin ước nguyện sẽ nỗ lực nhiệt tâm tu tập theo như Thầy đã chỉ dạy cho con, để đền đáp công lao khó nhọc của Thầy, trái tim của con luôn tri ân trong muôn một.

Tâm hồn và trái tim của con thương kính Thầy nhiều lắm... bởi vì con đường tu hành rất gian nan khó khăn vô cùng, gặp chướng ngại rất nhiều... Vậy mà Thầy, đi qua được, Thầy làm chủ được sanh tử. Ôi! Thầy thật là vĩ đại và cao thượng quá! Và con cũng sẽ noi gương theo hạnh của Thầy, con cũng sẽ quyết chí đi qua cho bằng được, làm chủ bốn nỗi thống khổ này: sanh, lão, bệnh, tử và cuộc đời của con sẽ sống như Phật đã sống, như Thầy đã sống. Và con sẽ nói lên những gì Thầy đã nói, và con sẽ làm những gì Phật đã làm, những gì Thầy đã làm. Con thành kính gửi đến bậc Thầy tôn kính nhất của cuộc đời con.

Con kính chúc Thầy luôn khỏe mạnh.

Kính thư

Con của Thầy,

Nguyên Thanh.

PHẬT PHÁP KHÔNG CÓ GÌ BÍ ẨN

KÍNH GỬI: NGUYỄN THANH

Đáp: Pháp của Phật không có gì là bí mật, bí truyền cả, mà là những phương pháp chỉ dạy cụ thể rõ ràng sờ sờ trước mắt, nhưng vì bản chất con người cầu thả, thiếu cẩn thận, thiếu kỷ lưỡng, lười biếng v.v.. rồi tự mình kiến giải, tưởng giải chế ra pháp tu tập mới, theo kiểu tự hiểu biết trong danh từ chữ nghĩa hoặc được thừa truyền những nghĩa lý sai mà không qua kinh nghiệm tu hành thực tu, thực chứng của những bậc đã đạt đạo.

Đạo Phật lấy “*THÂN HÀNH*” mà tu tập, tu tập cho tâm được tỉnh thức, nhờ tâm tỉnh thức mà thấu suốt được lý nhân quả vô thường, do thấu suốt được lý nhân quả vô thường nên các pháp ác không tác động vào thân tâm được. Do các pháp ác không tác động vào thân tâm được nên tâm định tĩnh, tâm định tĩnh tức là tâm không phóng dật. Khi tâm không phóng dật là tâm giải thoát, tâm giải thoát là tâm có đủ Bảy Giác Chi. Bảy Giác Chi là bảy năng lực giúp chúng ta làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi.

Cho nên, pháp Phật đâu có gì là bí mật mà gọi là: “***Giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự***”. Pháp của Phật là pháp dạy trực tiếp lìa tâm tham, sân, si, mạn, nghi, cho nên gọi là: “***Ngăn ác diệt ác pháp***”, chứ có đâu đi tìm những pháp mơ hồ “***Chân Không diệu hữu***”, cảnh giới ảo tưởng “***Tây Phương Cực Lạc***”.

Thế mà chúng ta lại tu lòng vòng quanh ức chế tâm, cuối cùng nhìn lại thì chẳng có ai giải thoát chỉ toàn là lý thuyết suông.

Chúng ta nên nhớ pháp của Phật là pháp xả tâm, ly dục, ly ác pháp chứ không phải pháp tập trung tâm để nhập định. Chánh định của Phật muốn nhập được là phải có Bảy Giác Chi. Bảy Giác Chi có được là nhờ ý thức ly dục ly ác pháp, tức là ý thức thanh tịnh.

Có hiểu rõ được như vậy thì sự tu tập của chúng ta không có hoài công, vô ích.

Kính ghi

Thầy của con.

BỊ NGOẠI ĐẠO KHIÊU KHÍCH

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con là Chơn Đức xin Thầy hoan hỷ chỉ dẫn cho con hiểu những điều dưới đây:

1/ Khi bị ngoại đạo khiêu khích bằng lời nói nhạo báng nói xấu xa hoặc bằng vũ lực, thì chúng con phải giải quyết xử trí như thế nào?

Đáp: Chúng ta nên noi theo gương hạnh của đức Phật ngày xưa, khi đứng trước ác pháp thì phải ***“Im lặng như Thánh”***.

Trước những lời khiêu khích, cũng như những lời nhạo báng nói xấu, cho đến họ dùng vũ lực để đánh chúng ta, thì chúng ta cứ nhẫn nhịn và chạy tránh là hay nhất.

Đức Phật thường nhắc chúng ta:

“Nó mắng tôi, đánh tôi

Nó hại tôi, cướp tôi

Không ôm ấp niệm ấy

Hận thù sẽ tự nguôi”.

Lời dạy này trong kinh Pháp Cú, chúng ta nên áp dụng vào đời sống hằng ngày, thì lời khen cũng như lời chê, lời khiêu khích, lời nhạo báng, nói xấu xa cho đến dùng vũ lực để đánh, chúng ta đều hóa giải được.

Một hôm, có một vị Bà La Môn đến chửi mắng Phật, Phật vẫn im lặng, người ấy chửi mắng đã, rồi bỏ ra về. Thấy thế ông A Nan hỏi Phật: ***“Sao Đức Thế Tôn không có lời nào?”***

Đức Phật bảo:

“- Như người mang bánh đến cho ta, nhưng ta không nhận thì người ấy làm sao? Họ đem bỏ hay mang về?”

Ông A Nan nói:

“- Bạch Thế Tôn, họ mang về”.

Phật đáp:

“- Cũng vậy họ chửi ta mà ta không chửi lại và không hờn giận họ thì cũng giống như một người mang bánh cho ta mà ta không nhận thì họ phải mang về nhà”.

Cách thức im lặng như Thánh là chúng ta không nhận những lời mắng chửi nhạo báng trên, còn chúng ta mở lời nói trái, phân phải là chúng ta đã nhận những lời mắng chửi nhạo báng đó. Cũng giống như người ta mang bánh cho mình vậy, không nhận thì họ mang về. Lối nhẫn nhục trên đây thật là tuyệt vời, nhưng nếu chúng ta không rèn luyện tu tập đầy đủ sức định tĩnh thì cũng khó im lặng như Thánh.

Xưa, ông Phú Lô Na xin Phật đi vào một xứ xa để độ họ tu tập thiện pháp, nhưng người dân ở đó rất là hung dữ. Phật hỏi ông:

- **Khi người ta chửi ông.**

Ông đáp:

- **Người ta còn thương con.**

Ví dụ: Khi người ta chửi con nói con là ngoại đạo thì con nên thương họ, vì họ nói như vậy chính họ là ngoại đạo. Chỉ có ngoại đạo mới tâm hung dữ chửi mắng người như vậy.

Phật hỏi:

- **Khi người ta đánh ông.**

Ông Phú Lô Na đáp:

- **Người ta còn thương con.**

Phật hỏi:

- **Khi người ta giết ông.**

Ông đáp:

- **Người ta thương con.**

Pháp sai chứ người đâu có sai, pháp có pháp ngoại đạo, chứ người đâu có người ngoại đạo, chỉ vì người theo pháp sai mà không biết, cho nên chửi mắng người khác là ngoại đạo làm sai. Vì biết đâu vui kia mất nợ, vui nợ mất kia, người bỏ pháp tà tu lại đúng chánh pháp thì sao gọi họ là ngoại đạo được.

Cho nên, khi người ta mắng chửi mình thì mình chỉ nên im lặng như Thánh và nên thương họ vì họ là người đáng thương.

--o0o--

THANH MINH

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có những điều vu khống sai sự thật, có cần phải thanh minh làm sáng tỏ không?

Đáp: Có lúc cần thanh minh nhưng cũng có lúc không cần thanh minh.

Nếu chung quanh chúng ta toàn là những người ác thì chúng ta không nên thanh minh vì có thanh minh thì cũng không bao giờ có người chịu nghe, càng thanh minh thì càng thêm thù oán, **“thanh minh oán hận càng sanh”**. Lúc bấy giờ chúng ta cần phải im lặng như Thánh. Tại đất nước Phù Tang, có một nhà sư đến xin ở trong một ngôi chùa làng để tu hành. Sau năm tháng ở đây, có một cô gái mang thai đến khai rằng: **“ông là tác giả đứa bé trong bụng cô”**.

Nhà sư không buồn, không giận và cũng không minh oan mà chỉ trả lời bằng câu:

- “Thế à!”

Đến khi sanh con ra, cô gái này bế cháu bé giao cho ông. Ông nhận lãnh cháu bé cũng không buồn, không giận và cũng không minh oan và ông cũng dùng câu trả lời ngắn gọn.

- “Thế à!”

Trước sự im lặng nhẫn nại như Thánh cuối cùng cô này đến xin đưa con trở lại, vì xấu hổ, ăn năn, sám hối lỗi lầm của mình. Khi cô gái kia biết lỗi ăn năn sám hối, nhà sư vẫn vui vẻ trao trả lại đứa con cho cô và cũng chỉ trả lời ngắn gọn:

- “Thế à!”

Chúng ta cũng đều học Phật, nên ai không biết lời dạy này: **“Oan ức không cần mình oan, mình oan oán hận dễ sanh”**.

Trên đây là những gương hạnh im lặng như Thánh mà đức Phật đã từng dạy cho đệ tử của Người. Vậy chúng ta cũng nên noi gương những bậc Thánh Tăng này mà im lặng như Thánh thì tốt nhất.

--o0o--

KHI TU THEO PHẬT GIÁO CÓ CẦN THAM KHẢO THÊM SÁCH KHOA HỌC...

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tu hành theo Phật giáo, có cần phải kham khảo những sách khoa học, những kỹ thuật, nghe tin tức thời sự thời tiết qua hình thức phát thanh và truyền hình của nhà nước không?

Đáp: Người tu hành để cầu sự giải thoát thì đâu còn có thì giờ rảnh để nghiên cứu sách khoa học, kỹ thuật, nghe tin tức thời sự thời tiết qua hình thức báo chí, phát thanh và truyền hình của nhà nước.

Sanh tử là việc lớn, còn nghiên cứu sách khoa học kỹ thuật, nghe tin tức thời sự, chỉ là một việc nhỏ. Sự tìm hiểu đó cũng chỉ để hiểu biết trong vòng thế tục, cũng để hiểu biết trong hạn hẹp của đầu óc con người chứ không thể nào vượt không gian và thời gian để hiểu biết thấu suốt sự vận hành của vũ trụ.

Sự hiểu của khoa học kỹ thuật, tin tức, thời tiết chẳng có gì ích lợi cho sự tu tập của một người muốn ra khỏi vòng tục lụy luân hồi sanh tử. Sự tu tập theo Phật giáo là một sự khám phá tìm hiểu để biết thâm sâu vào tâm linh của con người. Sự tìm hiểu biết ấy thì khoa học kỹ thuật chẳng có thể giúp họ hiểu biết được những gì thêm mà còn chướng ngại cho sự tu tập.

Người tu sĩ Phật giáo mà còn tìm hiểu theo dõi tin tức trong nước cũng như thế giới thì họ làm sao tu đến nơi đến chốn được. Đó là một phương tiện giúp cho tâm phóng dật dễ dàng.

Tu theo Phật giáo chúng ta không còn có thì giờ rảnh để nghiên cứu sách đời, theo dõi tin tức điện đài tivi v.v.. 24 giờ trên 24 giờ lúc nào cũng đang tu tập để quét cho sạch cái tâm nhiễm ô của mình.

Theo dõi tin tức, nghiên cứu sách khoa học để hiểu biết nói ra, khiến cho mọi người phục mình chơi, chứ tu hành có ra gì, chỉ phí công mang tiếng là tu theo Phật giáo.

--o0o--

TRỒNG RAU SẠCH

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong điều kiện tu tập ở nơi không có điều kiện đi khát thực, có được phép trồng rau sạch để tránh khỏi bị ô nhiễm có được không?

Đáp: Câu hỏi được đặt ra là mất Chánh Nghiệp của đạo Phật. Người tu sĩ Phật giáo chỉ còn duy nhất có một Chánh Nghiệp. Đó là nghề đi ăn xin. Vì có ăn xin mới tu tập diệt ngã, xả tâm ly dục ly ác pháp được, còn làm tất cả các nghề khác để sống là đi ngược lại với đạo Phật. Đi ngược lại với Phật giáo thì sự tu hành để cầu giải thoát chẳng bao giờ có giải thoát và còn làm mất thì giờ vô ích, uống phí một đời tu hành chẳng ra gì.

Trồng lúa, rau, cải để ăn như các nông dân thì nên làm nông dân, chứ đi tu có tu đến đâu? Có giải thoát được chỗ nào?

Người tu sĩ đạo Phật phải là người du Tăng khát sĩ. Xưa đức Phật nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác, không có ở một chỗ nhất định. Ở đây thất mùa đói khát thì đức Phật đi đến xứ khác, nơi đó được mùa, dễ xin ăn, chứ đâu như tu sĩ hiện giờ ở chết một chỗ.

Cái sai của trụ thế Tăng, là vì cuộc sống tạo ra bao thứ nghề sống.

Hiện giờ khắp nơi trên đất nước chúng ta, có chùa thì làm ruộng rẫy, nuôi lợn, gà, vịt, dê, bò để sinh sống như nông dân; có chùa chuyên cúng bái, tế lễ làm những chuyện mê tín để kiếm sống; có chùa lại buôn bán nhang đèn, kinh sách, tương chao v.v.. để sinh sống; có chùa chuyên đi thuyết giảng để sinh sống; có chùa làm những nghề thủ công đan, thêu, may mặc hoặc làm tương chao đem bán để sinh sống v.v..

Tất cả những việc làm này trong các chùa đều không đúng Chánh Nghiệp của Phật giáo, mọi nghề nghiệp làm để sinh sống đức Phật đã cấm không cho, chỉ còn duy nhất là ôm bát đi xin ăn từng nhà.

Nếu chỗ này không có điều kiện đi xin ăn được, thì hãy đến chỗ khác, chỗ nào tiện lợi cho việc tu hành dù cực khổ đói khát ta cũng chấp nhận ở đó tu tập.

Tu sĩ mà làm mọi nghề để sống thì không đúng là tu sĩ Phật giáo. Cho đến cái nghề đi xin, mà xin tiền thì cũng không đúng, chỉ có được quyền đi xin thực phẩm vào lúc buổi trưa từ 10 giờ đến 12 giờ.

--o0o--

TU SĨ GẶT LÚA GIÚP DÂN

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trường hợp của Thầy Chân Trí lao động gặt lúa giúp dân có đúng không?

Đáp: Thầy Chân Trí gặt lúa giúp dân, chỉ vì Thầy là người sống rảnh rỗi, không có pháp hành tu tập, nên ra làm công quả giúp cho dân. Làm như vậy cũng tốt nhưng cuộc đời tu của Thầy rất uổng phí. Một người chấp nhận tu hành theo đạo Phật là phải tu rốt ráo làm chủ cho được sanh tử mới thôi còn thì giờ rảnh rỗi đâu mà gặt lúa giúp dân.

Tu như Thầy Chân Trí mang tiếng đi tu, chứ thực chất tu chẳng đến đâu cả.

Người tu sĩ Phật giáo tu đến nỗi quên ăn, quên ngủ, tu đến nỗi tóc tai, râu ria móng tay, móng chân quên cắt tỉa.

Tu chỉ biết tu không còn biết tất cả những gì bên ngoài xảy ra, thì sự tu hành mới có kết quả, nếu không tu được như vậy thì nên ra đời, sống đời cư sĩ thì làm mọi nghề đều được cả, chỉ trừ sáu nghề Phật đã cấm, còn riêng tu sĩ thì không nên làm nghề nghiệp nào khác, chỉ có nghề duy nhất đi xin ăn và tu tập ngày đêm không rảnh rỗi.

Gặt lúa giúp dân là tốt, nhưng với người tu sĩ làm như vậy là sai. Người tu sĩ làm như vậy là phi Phạm hạnh, là phạm giới luật, là không xứng đáng làm đệ tử của Phật. Một đời đi tu là tìm cầu sự giải thoát, cứ sao lại đi gặt lúa làm nông dân thì còn nghĩa lý gì giải thoát. Làm như vậy không xứng đáng là tu sĩ Phật giáo.

--oOo--

CỨU TRỢ

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi gặp thiên tai bão lụt có nên tham gia không?

Đáp: Người tu sĩ là một người chấp nhận nghèo để xin ăn hằng ngày thì lấy đâu mà cứu độ thiên tai bão lụt cho đồng bào.

Khi tham gia vào công tác từ thiện này thì phải có tiền của, không có tiền của mà tham gia thì kêu gọi Phật tử, nhưng Phật tử là những người công dân trong một nước nên được nhà nước kêu gọi đóng góp để cứu trợ, thế mà ta lại kêu gọi họ đóng góp cứu trợ một lần nữa thì thật là đáng thương cho họ, họ phải đóng góp nhiều đoàn thể, như vậy chẳng khác nào chúng ta đã rút mồi hôi nước mắt

của họ để làm từ thiện. Nếu chúng ta là người tu sĩ Phật giáo mà không khởi chút lòng thương họ, chỉ biết chuộng danh từ làm từ thiện thì chắc là chúng ta sẽ làm khổ người khác.

Việc làm từ thiện này là của người cư sĩ, họ là những người làm ra của, còn chúng ta là tu sĩ còn có gì cho ai. Vả lại những người đang bị cảnh thiên tai không phải là ngẫu nhiên mà do nhân quả của họ. Do làm ác mà phải gặt lấy những hậu quả này. Đứng trước cảnh ấy chúng ta không nở nhần tâm nhìn họ trong cảnh màn trời chiếu đất. Vì thế, chúng ta kêu gọi người một ít giúp họ vượt khó.

Ở đây, tùy theo mức độ và tinh thần cứu trợ của Phật tử **“Lá lành đùm lá rách”** thì cứu trợ rất tốt, không có vi phạm gì cả.

--o0o--

ĐƯỢC PHÉP BÁN SẢN PHẨM THỪA KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Những trường hợp nào được mua bán vật phẩm cụ thể như có sản phẩm thừa có được phép bán không?

Đáp: Một người tu sĩ làm sao có sản phẩm thừa hay sản xuất ra sản phẩm mà bán? Theo lời dạy của đức Phật: Chỉ trong một bữa ăn còn thừa ra ngoài thì nên bố thí không được để dành thực phẩm ăn uống cách đêm, vì để dành thực phẩm ăn uống cách đêm sẽ bị phạm giới tức là phạm tội Ni Tát Kỳ Ba Dật Đê.

Người tu sĩ theo Phật giáo không được phép làm bất cứ một nghề nghiệp khác, ngoài nghề đi khất thực ra. Nghề đi khất thực về ăn ngày đó còn không được để lại thực phẩm qua đêm, vì để lại thực phẩm qua đêm thì không xứng đáng là đệ tử của Phật.

Ăn ngày đó chỉ biết ngày đó, không được phép để dành ngày khác, dầu cho hạt muối còn không giữ lại được huống là những vật gì.

Câu hỏi của con là để hỏi cho những người mượn Phật giáo làm cuộc sống, lấy Phật giáo kinh doanh cho cuộc sống, giống như các thầy của một số hệ phái Phật giáo ngày nay, chứ người đệ tử của Phật là những người đã giải thoát khỏi tiền bạc, danh lợi và những vật chất thì có sản phẩm nào mà buôn bán. Đời sống chỉ còn ba y một bát, không có thừa một vật gì thì lấy đâu mà buôn bán.

Một người đã chấp nhận theo Phật giáo tu hành thì không được quyền cất giữ tiền bạc. Tiền bạc mà không được quyền cất giữ thì có vật gì thừa đâu mà bán?

Ăn xin còn không có đủ ăn, có đâu thừa mà bán.

Chấp nhận sự giải thoát trong đạo Phật là chấp nhận một cuộc sống thiếu dục tri tức tận cùng.

Cho nên, làm tu sĩ Đại Thừa thì dễ, chứ làm tu sĩ của Phật thì rất khó. Rất nghèo nhưng không khổ con ạ!. Tâm hồn luôn được thanh thản, an lạc và vô sự không bị mọi vật chất tiền bạc, danh lợi ràng buộc. Người nào có sống như vậy mới tìm thấy sự giải thoát chân thật của đạo Phật.

Còn làm ra vật phẩm để buôn bán, để có tiền chi tiêu, để sống như một người sống thường tình cũng như bao nhiêu người khác trong thế gian này, thì chúng ta khó mà tìm thấy sự giải thoát của Phật giáo.

--oOo--

TRỒNG RAU LÚA SẠCH TRÁNH THUỐC SÂU RẦY

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trồng rau lúa để tránh khỏi bị ô nhiễm thuốc sâu rầy có được không?

Đáp: Đã sợ chết thì đừng nên đi tu, vì đi tu là chấp nhận sự xin ăn, mà đã đi xin ăn thì người ta cho cái gì về ăn cái nấy, để sống mà tu chứ không cho phép phải lựa chọn rau lúa không bị ô nhiễm bởi thuốc sâu rầy.

Ăn để sống, sống để tu hành chứ không phải lo những điều không thể lo được. Vì cả một đất nước nông dân sản xuất rau, cải, lúa, đậu v.v.. đều phải phòng ngừa sâu rầy bằng cách phun thuốc, và chăm bón phân hóa học thì còn tránh đâu cho khỏi. Đất đai của chúng ta đã bạc màu nếu không dùng phân hóa học thì rau, đậu lúa, khoai làm sao lên được.

Mọi người sống như thế nào thì ta nên sống như thế ấy. Mục đích tu hành là để thoát ra khỏi kiếp làm người mang đầy dẫy những sự khổ đau. Mục đích tu hành là để chấm dứt luân hồi sanh tử, để không còn tái sanh lại trong thế giới này nữa. Vì vậy, mà chúng ta phải tu hành là để cho tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, chứ không phải sợ hãi lo lắng như con hiện giờ là không đúng chánh pháp của Phật.

LỄ NGHI ĐỐI VỚI NGOẠI ĐẠO

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Theo như lời dạy của Thầy đạo Phật ngày nay đã bị tà sư ngoại đạo làm biến dạng: cụ thể là kinh sách phát triển. Vậy chúng con khi gặp gỡ và tiếp xúc thì phần lễ nghi phải như thế nào cho đúng oai nghi tế hạnh đối với các tu sĩ ngoại đạo này?

Đáp: Khi các con gặp các nhà sư của các hệ phái Phật giáo phát triển thì các con nên chấp tay lên trước ngực, cúi đầu chào họ chứ không được niệm: “**Mô Phật**” như họ.

Về lễ độ lịch sự của người tu sĩ Phật giáo chân chánh luôn luôn phải có thái độ kính trọng người khác dù người đó là một hạng người nào trong xã hội, chúng ta cũng đều phải cung kính, tôn trọng như nhau không phân biệt giàu sang, quyền thế. Tu sĩ hay không tu sĩ, người ân cũng như người oán thù đều phải giữ lễ độ lúc gặp nhau phải chào hỏi chân tình, chứ không phải chào hỏi lấy lệ.

Người thế tục khi chào hỏi theo kiểu phương Tây đều đưa tay bắt và nói, chào anh, chào chị, chào cô, chào chú, chào bác, chào Thầy, chào em, chào các cháu v.v..

Người Đông phương theo tục lệ lễ nghĩa Nho Giáo thì khoanh tay trước ngực cúi đầu và nói: con kính chào bác ạ! Con kính chào Thầy ạ! Con kính chào mẹ! Con kính chào bố!...

Còn người lớn chào người nhỏ thì không có khoanh tay mà chỉ cúi đầu và nói, bố chào con! Mẹ chào con! Ông chào cháu! Anh chào em!...

Về Phật giáo thì có vẻ bình đẳng hơn nhiều khi chào hỏi. Người lớn tuổi cũng như người nhỏ tuổi chỉ chấp tay để trước ngực chào.

Theo Đại Thừa, khi chào như vậy thì nói: “*A Di Đà Phật*” hay “*Mô Phật*”.

Đối với chúng ta là người Việt Nam nên dung thông tinh thần lễ độ của Phật giáo cho phù hợp với dân tộc tính, bằng cách chấp tay lên trước ngực có lễ độ, biểu tượng cung kính của Phật giáo tượng trưng hai bàn tay chấp lại là bông sen búp, tức là tỏ lòng trong sạch cung kính, tôn trọng chào người đối diện, khi chấp tay lên xong chúng ta cúi đầu chào và nói: Con kính chào bác! Con kính chào bố! Con kính chào mẹ! Em kính chào chị! Em kính chào anh! v.v.. đó là người

nhỏ chào người lớn, ngược lại người lớn chào người nhỏ thì cũng chắp tay lên ngực cúi đầu chào và nói: Bác chào cháu! Bố chào con! Mẹ chào con! v.v..

Nếu là bạn bè thì nói; chào bạn! v.v.. đó là phần chào hỏi của người cư sĩ.

Còn phần chào hỏi của người tu sĩ, thì như thế nào? Một người đã xuất gia trở thành một tu sĩ khi về thăm nhà cách lễ độ xưng hô chào hỏi những người thân trong gia đình phải rõ ràng, để tránh khỏi người ta chê cười.

Khi xuất gia trở về thăm người thân trong gia đình phải chào hỏi như thế nào cho đúng cách?

Người xuất gia về thăm cha mẹ, khi gặp cha hay mẹ liền chắp tay lên trước ngực cúi đầu chào nói: Minh Quang xin chào bố! Hạnh Tâm xin chào mẹ!, tức là xưng pháp danh. Minh Quang hay Hạnh Tâm là pháp danh hay là pháp hiệu.

Người tu sĩ khi gặp nhau cách xưng hô nên dùng pháp danh hay pháp hiệu, chứ không được dùng tiếng xưng hô con, trò cháu, thầy, sư, bác, chú, anh, chị, cô, dì, v.v.. Vì đó là những tiếng xưng hô của những người chưa xuất gia, còn người xuất gia thì chỉ duy nhất dùng pháp danh và pháp hiệu để xưng hô như trên.

Lấy pháp danh xưng hô nghe ngọt ngào và thân thiện đúng tư cách của một tu sĩ Phật giáo.

Bây giờ chúng ta đi sâu vào cách lễ nghi chào hỏi cho đúng cách.

Đối với những người thân trong gia đình, khi gặp nhau chào hỏi bằng cách nào cho đúng?

1. Nếu xưng **“con”** thì giống như người thế tục.
2. Nếu xưng **“thầy, sư”** thì có vẻ như người trên.
3. Nếu xưng **“bác, chú”**, thì có vẻ như thế tục.
4. Nếu xưng **“trò”** thì có vẻ là học trò Nho giáo, không đúng cách của người xuất gia Phật giáo.

Đối với người lớn tuổi trong gia đình như cha mẹ, cô, bác, dì, cậu, anh, chị thì nên xưng pháp danh.

Ví dụ: Khi về thăm nhà gặp cha hay mẹ thì nên chắp tay trước ngực cúi đầu chào và nói: Minh Quang xin chào bố.

Hạnh Tâm xin chào mẹ.

Minh Quang xin chào bác, cô, dì v.v..

Đối với các em, các cháu còn nhỏ tuổi, còn trẻ thì nên xưng thầy, sư.

Thầy chào các cháu hay Sư chào các cháu.

Đối với Phật tử thì xưng thầy, sư.

Đối với những người xa lạ không phải là Phật tử người lớn tuổi cũng như người nhỏ tuổi đều xưng là: bạn Tăng.

Ví dụ: Khi gặp một người phật tử, dù tuổi già hay tuổi nhỏ, ta cũng đều chấp tay trước ngực người lớn tuổi thì cúi đầu chào và nói: “Chào phật tử!”. Người nhỏ tuổi thì chỉ chấp tay mà không cúi đầu và nói “Chào phật tử!”.

Khi gặp một người không phải là Phật tử ta cũng chấp tay trước ngực, nếu là người lớn tuổi thì cúi đầu chào và nói: chào bác, chào chú, chào cô. Người nhỏ tuổi thì chấp tay nhưng không cúi đầu và nói: chào anh, chào chị v.v..

Đối với người khác tôn giáo thì ta cũng chấp tay chào người lớn tuổi thì cúi đầu chào còn người nhỏ tuổi thì không cúi đầu nhưng vẫn phải chấp tay trước ngực và nói: “Chào đạo hữu”.

--o0o--

CHÀO HỎI BẠN BÈ CÙNG CHUNG NHAU MỘT THẦY

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các tu sĩ đã học ở Chơn Như từ trước đến nay. Vậy có phân cấp quan hệ huynh đệ trước sau không? Khi gặp gỡ xưng hô như thế nào cho đúng?

Đáp: Các huynh đệ tu học ở Chơn Như chỉ có hai giai cấp:

Về cư sĩ :

1. Tu chứng được gọi là Trưởng Lão, ví dụ Trưởng Lão Thiện Quang, dù tuổi còn trẻ nhưng cũng vẫn gọi là Trưởng Lão.
2. Tu chưa chứng được gọi là cư sĩ Thiện Quang.

Về tu sĩ:

1. Tu chứng được gọi là Trưởng Lão.

Ví dụ: Trưởng Lão Tịch Quang (dù vị tu sĩ còn trẻ nhưng vẫn gọi là Trưởng Lão).

1. Tu chưa chứng được gọi là Thầy.

Ví dụ: Thầy Tịnh Quang.

Ở tu viện Chơn Như không có phân giai cấp, người đến trước, đến sau mà căn cứ ở chỗ giữ gìn giới luật nghiêm túc và tu chứng.

Về phần người tu chứng thì người nào lớn tuổi hơn, thì theo tuổi tác mà phân làm anh em trong một nhà, chứ không phải tu chứng trước là anh mà tu chứng sau là em.

Về phần người tu chưa chứng thì người nào tuổi lớn hơn là anh chứ không phải người đến trước là anh, người đến sau là em.

Ở tu viện Chơn Như lấy tuổi tác và công đức tu hành mà phân làm anh em. Nhất là người tu chứng thì mới có đủ khả năng chỉ dạy cho người tu chưa chứng. Dù họ tuổi nhỏ nhưng về kinh nghiệm thì họ là bậc đàn anh, bậc hướng dẫn tu tập: cho nên họ được gọi Trưởng Lão.

Đối với người tu chứng nên gọi một cách tôn kính và thân mật: **“Thưa Thánh Giả Trưởng Lão Tịnh Quang”**.

Đối với người tu chưa chứng nhưng giữ gìn giới luật nghiêm túc thì nên gọi một cách tôn kính và thân mật bằng **“Thưa Hiền Giả Tịnh Quang”**.

Đối với người tu chưa chứng mà giới luật không nghiêm chỉnh thì gọi **“Thầy Tịnh Quang”**.

Còn về phần tự xưng thì người tu chứng hay chưa chứng đều không được xưng hay gọi **“tôi, trò, ta, tao, mày, nó, hầy, y...”** mà nên tự xưng pháp danh **“Tịnh Quang xin hỏi điều này”** hay **“Tịnh Quang xin chào”**.

Muốn nói một điều gì thì không được xưng **“tôi”** mà nên nói **“chúng tôi”** ...

Còn muốn nói cá nhân mình thì xưng pháp danh Ví dụ: **“Nguyễn Thanh”** xin thưa hỏi. **“Nguyễn Thanh”** có những câu hỏi xin Thầy chỉ dạy cho **“Nguyễn Thanh”** rõ.

KHI VÀO CHÙA NÊN LỄ VỊ PHẬT NÀO?

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong trường hợp đi khất thực hoặc lý do nào đó mà phải vào chùa thưa hỏi thì nghi lễ như thế nào? Nếu phải lễ Phật thì lễ những bàn

nào?

Đáp: Trường hợp có dịp đi tham quan ghé thăm một chùa nào. Khi vào chùa thì xin gặp thầy trụ trì, khi gặp thầy trụ trì thì chắp tay chào. Nếu người lớn tuổi thì gọi: Kính chào Thượng Tọa! Nếu người nhỏ tuổi thì gọi: Kính chào Đại Đức. Khi chào hỏi xong thì xin vị trụ trì cho lễ Phật thì nên đến trước tượng Phật Thích Ca lễ lạy hoặc xá một xá rồi lui ra nhà khách nói chuyện, chứ không được lạy lễ các bàn thờ Phật khác. Con nên nhớ: chỉ có lễ đức Phật Thích Ca mà thôi, còn tất cả các tượng Phật khác, đều là tượng của các vị thần Bà La Môn. Chúng ta là tu sĩ Phật giáo không nên lễ lạy những vị thần đó.

Con hãy nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xác định: **“Trên trời dưới trời, ta là người duy nhất”**.

Trên cuộc đời này chỉ có con người là duy nhất, tự cứu mình ra khỏi mọi sự đau khổ này, chứ không có ai cứu chúng ta bằng chúng ta. Còn các vị thần ấy không cứu chúng ta được và cũng không giúp gì cho chúng ta được. Chúng ta phải tự lực nên không cầu tha lực, không cầu tha lực thì không lạy lễ những vị thần đó.

Chúng ta lạy lễ Đức Phật Thích Ca là vì chúng ta nhớ công ơn của Người đã để lại cho chúng ta một nền đạo đức nhân bản - nhân quả tuyệt vời và một giáo pháp tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà không có một tôn giáo nào có được. Công ơn ấy rất lớn, nên đến chùa lạy đức Phật Thích Ca mà thôi, một đức Phật duy nhất trên đời này

--o0o--

XUNG HÔ VỚI PHẬT TỬ

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính bạch Thầy! Đối với các cư sĩ Phật tử quan hệ xưng hô như thế nào cho đúng?

Đáp: Đối với những người cư sĩ Phật tử khi đến gặp chúng ta, nếu biết pháp danh thì gọi họ bằng pháp danh, còn nếu không biết pháp danh thì ta nên gọi họ bằng Phật tử.

Biết pháp danh của họ là Minh Đạo thì gọi họ Minh Đạo.

Ví dụ: **“Minh Đạo”** đến Thầy có điều gì không?

Còn không biết pháp danh thì gọi họ là Phật tử.

Ví dụ: **“Phật tử”** đến Thầy có việc gì không?

Đối với Phật tử thì nên xưng với họ là Thầy, dù chúng ta mới xuất gia cũng nên xưng với họ là Thầy.

Ví dụ: Phật tử giúp Thầy một tay.

Ví dụ: Thầy làm lễ quy y cho các cháu.

--o0o--

NHẬN SỰ CÚNG DƯƠNG PHẢI ƯỚC NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO?

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Gặp trường hợp các Phật tử cúng dường nên nhận thứ gì và không nên nhận thứ gì? Đáp lễ ra sao?

Đáp: Khi Phật tử cúng dường tiền bạc thì không nên nhận chỉ có nhận những thực phẩm, nếu người Phật tử kỳ kèo cho mình nhận tiền thì nhận tiền nhưng phải nói lý do nhận tiền làm việc gì để sau này tránh khỏi sự tai tiếng không tốt.

Khi nhận của cúng dường thì đáp lễ là phải chắp tay lên trước ngực và ước nguyện cho Phật tử được tu hành như mình và được giải thoát như mình.

Nếu không tự soạn ra lời ước nguyện thì nên theo lời ước nguyện mà Thầy đã biên soạn trong tập nghi thức tụng niệm tại tu viện Chơn Như.

Tốt nhất, tự tâm mình nghĩ ra như thế nào rồi ước nguyện như thế nấy, đừng vay mượn lời người khác mà thành ra thiếu chân thật, giống như con chim học nói.

--o0o--

XUNG HÔ VỚI NHỮNG BẠC CAO NIÊN

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đối với những bậc cao niên dân dã thì tiếp đón xưng hô như thế nào cho đúng?

Đáp: Đối các bậc cao niên thì nên gọi bằng **“cụ”** nếu họ không phải là Phật tử, còn nếu họ là Phật tử thì gọi là **“cư sĩ”**.

Xưng hô mình là Thầy.

Ví dụ: Thừa cụ, cụ đến thăm Thầy có việc gì?

Ví dụ: Hôm nay có duyên sự gì mà cư sĩ đến thăm chùa sớm quá vậy. Đó là những cách xưng hô, Thầy chỉ tóm lược để các bạn xưng hô cho đúng cách. Nếu xưng hô không đúng cách, người hiểu biết sẽ cười các bạn đấy, cho các bạn là những người kém văn hóa, đi tu mà không biết cách xưng giao tiếp với nhau thì rất là xấu hổ. Phải không các bạn?

Vấn đề xưng hô rất là quan trọng xin các bạn nên lưu ý học tập về những oai nghi tế hạnh này. Tuy nó không có gì lớn lao, nhưng con người lịch sự mà không biết cách xưng hô thì không còn lịch sự. Phải không các bạn?

--o0o--

CÁCH VẬN Y THƯỢNG

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy, cách vận y phục: trong những trường hợp nào khoác y thượng? Nghi thức nào mới vận y thượng? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con rõ?

Đáp: Vận y thượng này vào những ngày làm lễ truyền cho Tam Quy, Ngũ giới cho Phật tử. Truyền cụ túc giới cho Tỳ Kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni. Khi ra khỏi thất đi khất thực. Khi tu tập ngồi thiền v.v..

Còn tất cả các ngày lễ khác, tiếp khách tụng niệm thì nên mặc chiếc áo tràng bình thường.

Khi mặc y thượng vào là tướng phước điền cho mọi người gieo duyên để đời sau họ có duyên gặp được Chánh pháp của Phật.

Đắp y thượng vào là hình ảnh của đức Phật nên khi đi, khi đứng, lúc ngồi hay nằm đều phải giữ gìn cẩn thận, nhẹ nhàng, khoan thai. Có như vậy mới không phỉ báng Phật pháp; không làm hư hoại tôn chỉ Phật giáo. Nếu các bạn không tu thì thôi: đừng làm hư hoại Phật giáo rất đau lòng.

--o0o--

CÁCH XUNG HÔ VỚI NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa thầy! Quan hệ của người tu sĩ trong gia đình họ hàng về cách xưng hô như thế nào đúng?

Đáp: Quan hệ trong gia đình họ hàng cách xưng hô theo bình thường như thế nào thì xưng hô như thế nấy, không nên thay đổi, phải đúng theo phong tục nơi mình đang cư trú. Đối với tất cả cô, bác, chú, dì, cậu, mợ, anh chị em đều gọi đúng giai thứ của họ, nhưng riêng mình phải xưng hô với mọi người thì nên xưng là thầy.

Ví dụ: Thầy muốn nói với cháu Tâm điều này hoặc Thầy kể lại câu chuyện nhần nhục của đức Thế Tôn cho mẹ nghe hoặc mẹ hãy mua bố thí cho Thầy một ít giấy để viết.

Trên đây là những ví dụ xin quý bạn hãy đón đọc tập sách Văn Hóa Truyền Thống tập VI về oai nghi tế hạnh của người cư sĩ và tu sĩ Phật giáo, chỉ dạy rõ ràng mọi oai nghi tế hạnh của một con người sống có đạo đức nhân bản.

--o0o--

KHÔNG NÊN ĐẾN

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong những trường hợp hội làng tế thần ở đình làng nếu được mời thì có nên ra không?

Đáp: Không nên đến, vì nơi đó không phải chỗ cho người tu sĩ Phật giáo đến, thường cúng Thần kỳ an là họ giết chúng sanh để tế thần. Nên tìm cách từ chối tránh xa quỷ thần, nơi có tục lệ hủ lậu mê tín, lạc hậu, không đúng chỗ cho người tu sĩ Phật giáo đến dự. Người tu sĩ Phật giáo không tin một cách mù quáng, tin những gì bằng mắt thấy, tai nghe, ý thức phân biệt, hiểu biết rõ ràng, không có ảo tưởng xen vào, nhất là thế giới siêu hình thần, thánh, quỷ, ma thì lại còn không tin. Không tham dự vào những nơi tế lễ giết hại chúng sanh một cách ác độc dã man.

Cho nên, người tu sĩ Phật giáo không mê tín, không tin quỷ thần, biết rất rõ ràng không có thế giới siêu hình, vì thế giới siêu hình thật sự không có, cho nên không dự lễ cúng Thần, vì dự lễ cúng Thần là đồng lõa chấp nhận mê tín, đồng lõa chấp nhận giết hại chúng sanh. Đó là một điều phi đạo đức, phi nhân bản. Người tu sĩ Phật giáo cần nên tránh và còn phải tránh xa những nơi sát hại sanh linh như vậy. Đó là những nơi mà con người chân chánh không nên đến.

--o0o--

KHÔNG VÁI BÀN THỜ THÁNH

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trường hợp bắt đắc dĩ phải ra thì phải xử trí như thế nào? Có vào vái bàn thờ Thánh không?

Đáp: Là một tu sĩ Phật giáo phải có trí tuệ là phải tìm mọi cách từ chối, nếu bắt đắc dĩ từ chối không được thì đến cho có mặt, mọi người đến vái Thần linh, còn con thì nên tìm cách thoái thoát, bằng thoái thoát không được thì không được thắp hương vái Thần mà chỉ có mặt đứng nghiêm chỉnh thẳng người, mắt nhìn xuống chân một cách nghiêm trang, khi mọi người cúi và xá Thần xong lui ra thì mình cũng lui ra.

Thần là là một sự tưởng tượng của con người, chứ đâu có thật, nó là một ảo tưởng. Vậy mà lạy lễ xỉ súp không trí tuệ thật đáng thương.

Nếu một vị Thần là một danh tướng đem lại sự bình an cho dân cho nước thì mọi người nhớ ơn, đến ngày Tết ngày kỵ thì đến nơi thờ phượng Người để tưởng nhớ công lao vì dân vì nước, thắp nén hương tâm đứng trước bàn thờ chấp tay tưởng niệm công ơn của Người và nghe đọc lại những trang sử oai hùng của vị anh hùng đất nước, để con cháu đời đời mãi mãi không quên.

--o0o--

TỤNG NIỆM MA CHAY

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Theo như phong tục ngoài đời, người chết họ thường hay mời nhà sư đi theo đám ma để độ, vậy trường hợp này đối với chúng con phải xử lý ra sao?

Đáp: Nếu các con ở thất một mình tu tập thì không nên làm những việc mê tín này, việc làm này gây mất uy tín cho một người chân tu, nhất là hình thức này tạo ra những sự mê tín khiến cho Phật giáo thành một tôn giáo mê tín. Và từ đó Phật giáo suy đồi. Phải hiểu tự cứu mình chưa xong còn mong cứu ai nữa?

Hình thức tụng niệm ma chay là hình thức của đạo Bà La Môn, chứ đạo Phật không chấp nhận. Đạo Phật cho đó là Tướng tri chứ không phải Liễu tri. Đó cũng

là một cách thức lừa đảo người khác.

Hiện giờ con lãnh làm trụ trì một ngôi chùa ở miền Bắc thì việc làm này con không thể tránh khỏi.

Con thực hiện cho dân làng vui lòng nhưng con phải có cách thức giáo dục họ. Chỉ cho họ biết việc làm như vậy là nhằm nhí không có ích lợi thiết thực, còn gây cho Phật giáo mất uy tín, biến Phật giáo thành tôn giáo mê tín. Con có biết không?

--o0o--

CÁCH XUNG HÔ TIẾP XÚC VỚI NHÀ CHÚC TRÁCH

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa thầy! Khi gặp các nhà chúc trách (chánh quyền) thì cách xưng hô tiếp xúc thế nào cho phù hợp?

Đáp: Đối với chánh quyền họ xem quý Thầy như một người công dân bình thường. Vì thế khi tiếp xúc với nhà chúc trách, chúng ta nên chào hỏi họ bằng cách như người đời, nghĩa là chào hỏi họ bằng cách bắt tay và ngồi ngang nhau nói chuyện. Gọi anh, gọi chị và xưng hô là tôi, là bác, là chú là anh v.v..

--o0o--

GIỚI LUẬT PHẬT KHÔNG NÊN BỎ

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Về giới luật hiện nay có điều gì bổ sung hoặc có điều gì cũ cần bỏ đi không?

Đáp: Hiện giờ giới luật Phật chưa có những bậc tu chứng quả A La Hán biên soạn lại, thì không được bỏ và cũng không được thêm bớt.

Lúc này nên xem giới luật Phật là Phạm hạnh của người tu sĩ, đầy đủ không cần thêm mà cũng không bớt.

Bởi mỗi giới đều mang theo một đức hạnh thực tế và cụ thể, giúp cho đời sống tu sĩ có đầy đủ oai nghi tế hạnh, xứng đáng là một vị Thánh Tăng.

CÁC LOẠI KINH SÁCH SỬ DỤNG SAO CHO ĐÚNG?

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các kinh sách phát triển hiện nay nên được sử dụng như thế nào? Có nên hủy hoàn toàn không?

Đáp: Kinh sách phát triển là kinh sách của ngoại đạo, bắt đầu của Bà La Môn bên Ấn Độ và khi truyền sang qua Trung Hoa thì chịu ảnh hưởng của Lão giáo nên sản sinh ra một loại thiên định theo kiểu Trung Hoa nên gọi là Thiên Đông Độ.

Chúng ta không cần hủy kinh sách đó, mà để lại làm tài liệu lịch sử để biết rõ các Tổ sư tu hành theo Phật chưa đắc quả A La Hán mà vội đi truyền đạo đã bị đồng hóa với các tôn giáo khác hoặc để biết mưu đồ của các tôn giáo khác diệt Phật giáo.

Những loại kinh sách này gieo vào tư tưởng của mọi người gây mê tín lạc hậu, làm hao tổn tiền của mọi người rất nhiều.

Cho nên, trong gia đình có kinh này thì nên đem đốt sạch để sau này gây ảnh hưởng mê tín mù quáng tai hại cho con cháu, cho người đời sau sống phi đạo đức, sống tiêu cực, yếm thế, bị quan, mất sức tự lực, mất chánh tri kiến, chỉ còn biết cầu tha lực.

--o0o--

TỔ CHỨC CÁC BUỔI LỄ LỚN

Câu hỏi của Chơn Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nghi lễ cúng Phật ở Chơn Như trong các buổi đại lễ như ngày Phật Đản hoặc ngày Tết... phải tổ chức như thế nào khi có đông Phật tử?

Đáp: Theo đạo Phật chỉ có tu tập ngăn ác diệt ác pháp trong tâm của mình chứ không có cúng bái tế lễ nhưng vì một số hệ phái khác đã biến Phật giáo thành một tôn giáo tụng niệm nay đã thành thói quen, nên hiện giờ muốn bỏ nó cũng rất là khó. Vậy khi có Phật tử đông đảo thì con nên làm lễ thắp 3 cây hương trước bàn thờ Phật rồi theo nghi thức tụng niệm của Chơn Như mà Thầy đã biên soạn có đầy đủ ý nghĩa của Phật giáo, chứ hiện giờ con bỏ nghi thức tụng niệm thì rất khó.

Tụng niệm là hình thức tôn giáo gây mê tín cho mọi người rất dễ dàng. Đạo Phật là một đạo đức nhân bản – nhân quả nên đạo Phật không phải là tôn giáo. Cho nên, vấn đề tụng niệm được đức Phật dẹp bỏ. Các bạn hãy đọc lại bài kinh Sonadanda để biết đức Phật bài bác tụng niệm của Bà La Môn sát đất.

--oOo--

TỨ THẦN TÚC

Câu hỏi của Kiều Bách Nhẫn

Hỏi: Kính thưa cô Diệu Quang! Xin Cô giảng cho chúng con hiểu Tứ Thần Túc là gì?

Đáp: Kính thưa Bác! Theo Diệu Quang được Thầy dạy thì Tứ Thần Túc là bốn nội lực của tâm thanh tịnh đã đoạn trừ được tâm tham, sân, si, nên sức nó mạnh như Thần của Phật giáo, dùng để làm chủ thân và tâm. Có nghĩa là người tu tập có bốn thần túc này mới đủ khả năng làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người như: sanh, già, bệnh, chết. Nếu một người tu hành theo Phật giáo mà không có bốn thần túc này thì chỉ uống phi một đời tu hành mà thôi.

1/ Làm chủ được đời sống (sanh) tâm không còn tham, sân, si, giận, hờn, phiền não, lo rầu, ganh tị, thù oán v.v..

2/ Làm chủ cơ thể khi già yếu (già), khiến cho cơ thể già mà không yếu đuối, không lẫn lộn, không quên trước, quên sau, cơ thể quắc thước, khoẻ mạnh, cường tráng như một thanh niên.

3/ Làm chủ đau ốm (bệnh), có nghĩa là đẩy lui tất cả bệnh tật ra khỏi thân.

4/ Làm chủ khi chết (tử), có nghĩa là muốn chết hồi nào là chết ngay hồi ấy một cách tự tại.

Đạo Phật được gọi là đạo giải thoát. Đó có nghĩa là giải thoát bốn chỗ khổ đau của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết như trên đã nói. Nếu tu tập không có Tứ Thần Túc thì không bao giờ làm chủ bốn sự khổ đau này được.

Tứ Thần Túc không phải là pháp môn tu tập mà là bốn thần lực do tu tập từ pháp môn Thân Hành Niệm mà có. Muốn tu tập pháp môn Thân Hành Niệm thì phải tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ; muốn tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ thì phải tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần. Trong pháp môn Tứ Chánh Cần có pháp môn Chánh Niệm Tỉnh Giác; muốn tu tập pháp môn Chánh Niệm Tỉnh Giác thì phải nhiếp tâm trong thân hành nội hay thân hành ngoại. Nhưng trước tiên chúng ta

nên nhiếp tâm trong thân hành ngoại tức là đi kinh hành, đi kinh hành nhiều là tốt nhất, bởi vì đi kinh hành thì phá được tâm hôn trầm, thù miên, vô ký ngoan không và hôn tịch v.v.. Nhưng đi kinh hành cần phải nhiếp tâm kỹ từng bước đi để tâm nhiếp phục cho được hành động bước đi.

Căn bản nhất là ở chỗ Chánh Niệm Tỉnh Giác. Từ Chánh Niệm Tỉnh Giác đạt được bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp sung mãn. Do bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp sung mãn mới có được Tứ Thần Túc. Chính bốn năng lực Thần Túc là phương pháp sử dụng làm chủ sanh tử luân hồi. Đó là pháp môn sau cùng của Phật giáo.

Con đường tu tập của Phật giáo chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi. Xin Bác nên lưu ý về sự tu tập. Khi tu tập có Tỉnh Giác Chánh Niệm thì sau nay mới có Tứ Thần Túc. Còn ngược lại không Tỉnh Giác Chánh Niệm thì không bao giờ có Tứ Thần Túc. Bởi vì Tứ Thần Túc bắt đầu phải có sức Tỉnh Giác, nhờ có Tỉnh Giác mới sống trong Chánh Niệm; nhờ có Chánh Niệm tâm mới đoạn trừ được tham, sân, si.

Cuối cùng Diệu Quang có lời thăm và chúc bác cùng cả gia quyến đều được mạnh khỏe xả tâm tốt.

Kính thư

Diệu Quang

--oOo--

KINH DUY MA CẬT CÓ PHẢI PHẬT THUYẾT KHÔNG?

Câu hỏi của Tuệ Hạnh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong lời tựa Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh pháp sư Từ Thông viết: “Kinh Duy Ma Cật là bộ kinh thuộc hệ tư tưởng Đại Thừa viên đốn là thứ giáo lý mẫn tự. Giáo lý kinh Duy Ma Cật dạy cho mọi người về pháp môn giải thoát bất tư nghi. Hành giả thực hiện được là thành Phật như đức Phật Thích Ca và thập phương chư Phật đã thành”.

Điều mà con muốn hỏi Thầy: “Thật ra kinh Duy Ma Cật có phải là kinh Phật thuyết hay không? Nhờ Thầy chỉ dạy cho con pháp môn giải thoát khó nghĩ bàn này”.

Đáp: Kinh Duy Ma Cật là kinh Đại Thừa ca ngợi một cư sĩ Duy Ma Cật là một vị Bồ Tát đã thành Phật, có trí tuệ bất tư nghi không thể nghĩ bàn. Vì thế, không có

ai lý luận hơn Ngài được.

Kinh so sánh trí tuệ Duy Ma Cật như trí tuệ Phật (Trí tuệ không nghĩ bàn). Vì thế, không có một vị đại đệ tử nào của Phật dám đến thăm ông, dù là đại trí tuệ đệ nhất như ông Xá Lợi Phất cũng còn sợ hãi, khiếp đảm khi nghe nói đến đi thăm bệnh Ông. Do trí tuệ Ông cao siêu như vậy nên đức Phật mới sai ông Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đến thăm. Chỉ có ngài Văn Thù Sư Lợi có đủ trí tuệ mới dám đến thăm bệnh và đối đáp với ông mới cân xứng.

Kinh Duy Ma Cật ra đời nhằm có ý đồ diệt Phật giáo để dựng lên một giáo pháp mới. Đó là giáo pháp bất nhị, còn gọi là giáo pháp bất tư nghi.

Kinh Duy Ma Cật dựng lên một người cư sĩ vĩ đại khiến cho tất cả đệ tử của đức Phật chỉ cần nghe đến tên Duy Ma Cật là đã rét run, cúi đầu, rụt cổ như rùa, đó là những đệ tử lớn của đức Phật như: ông Xá Lợi Phất, ông Mục Kiền Liên, ông Phú Lâu Na, ông Ca Chiên Diên v.v.. còn như vậy huống các đệ tử khác. Biết hàng đệ tử Thanh Văn của mình trí tuệ còn kém xa nên đức Phật của kinh Duy Ma Cật phải nhờ đến một vị Bồ Tát ảo tưởng của nhà văn Khưu Trường Xuân. Một nhà Văn Trung Hoa giàu trí tưởng tượng, tưởng ra những nhân vật tu theo Tiên đạo. Đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trong truyện “Phong Thần Diễn Nghĩa”.

Trong bộ truyện Phong Thần Diễn Nghĩa có hai vị tiên ông, đệ tử của vị tiên trưởng Ngươn Thủy Thiên Tôn. Đó là ngài Phổ Hiền và ngài Văn Thù. Trong truyện có ghi chú: hai vị tiên ông này sau tu theo Phật giáo được đắc quả thành Phật.

Đọc kinh Duy Ma Cật chúng ta rất buồn cười cho những ai không sáng suốt vội tin theo mà không cân nhắc. Người viết kinh Duy Ma Cật đã không khéo léo, nên kinh được dấu đầu, mà lại lộ đuôi khiến cho người có trí một chút là đã tìm cái giả mạo của kinh.

Kinh Duy Ma Cật là một tập tiểu thuyết lý luận triết lý bất nhị, khéo mượn những nhân vật tiểu thuyết Trung Hoa lồng vào kinh để lôi cuốn hấp dẫn người đọc.

Cho nên, đọc xong kinh Duy Ma Cật người có sự nhận xét tinh vi một chút thì biết ngay kinh này không phải Phật thuyết, kinh này chỉ do các Tổ viết ra để diệt Phật giáo, nếu các bạn lưu ý sẽ nhận ra điều giả mạo và có ý đồ thâm độc này.

Đạo Phật ra đời đã làm đảo lộn tư tưởng của loài người bằng bốn sự thật: **“Khổ, Tập, Diệt, Đạo”**. Bốn chân lý độc đáo này đã có sẵn của loài người. Ngài chỉ

cần khơi dậy khiến cho tất cả giáo lý của các tôn giáo và các triết lý của những nhà triết học hiện hành trên hành tinh này đã đổ vỡ, trở thành những ảo tưởng. Thế mà lại có một pháp môn bất nhị không hai này lại bảo rằng Phật thuyết, thì e rằng rất oan cho đức Phật. Đức Phật bao giờ nói chuyện giáo pháp không tưởng như vậy. Mới nghe mọi người tưởng là mới mẻ của kinh sách Đại Thừa được diễn tả trong kinh Duy Ma Cật, nhưng nào ngờ giáo pháp ấy cũ rích của Bà La Môn xưa kia. Trong khi kinh sách Nguyên Thủy còn ghi lại lời đức Phật đã dạy, Ngài đập sạch và quét 62 lập luận tà giáo ảo tưởng của Bà La Môn không còn ngoi đầu dậy được nữa.

Thế mà, kinh Duy Ma Cật lại bảo kinh này Phật thuyết như trên đã nói thì có ai mà tin không? Chỉ có những người không đủ trí quán xét thì mới tin như vậy.

Kinh đã không phải Phật thuyết thì pháp môn giải thoát khó nghĩ bàn cùng không phải của Phật. Đó là một pháp tướng của ngoại đạo.

Thưa các bạn! Đừng bao giờ đem pháp môn cao siêu mà gán cho Phật, vì pháp Phật không có cao siêu, chỉ là những pháp môn rất gần gũi với đời sống của con người, nên nó ***“...thiết thực, cụ thể không có thời gian đến để mà thấy...”***.

Pháp môn không thể nghĩ bàn tức là pháp môn với ý thức không thể hiểu được là một pháp môn ảo tưởng; là một pháp môn nói vọng ngữ.

Pháp môn của Phật là pháp môn đem ra dạy cho người tu tập để mang lại lợi ích cho con người, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, còn pháp môn không thể nghĩ bàn thì làm sao hiểu được, mà đã không hiểu được thì làm sao tu tập được; mà đã không tu tập được thì làm sao có giải thoát được. Như vậy, pháp môn bất tư nghì là pháp môn lừa đảo con người. Còn nếu bảo rằng pháp môn này để dạy chư Phật và các bậc A La Hán thì chư Phật và các bậc A La Hán đâu cần phải tu pháp môn này, vì các Ngài đã chứng đạt chân lý giải thoát hoàn toàn, làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi. Cho nên, các Ngài đối với pháp môn không nghĩ bàn này là một pháp môn hý luận cho vui chơi, chứ có lợi ích gì cho cuộc sống của loài người đâu. Vì các Ngài biết đó là pháp môn vọng ngữ, lừa đảo con người chứ không thể lừa đảo các Ngài được. Phải không các bạn?

Nghe nói đến pháp môn khó nghĩ bàn là biết ngay pháp môn nói dối. Cho nên, khi nghe Bồ Tát Duy Ma Cật nói: ***“Bồ Tát bệnh vì chúng sanh bệnh”*** thì biết ngay Bồ Tát Duy Ma Cật không hiểu Phật giáo, nên mới nói câu ấy. Người không hiểu Phật giáo mà lại nói kinh này của Phật thuyết là sai. Đạo Phật là đạo tự cứu mình chứ không ai cứu mình được. Vì thế, lời tuyên bố của kinh Duy Ma Cật

chúng tỏ là Ông chẳng hiểu gì về đạo Phật chút nào cả. Đức Phật đã chẳng bảo: **“Nếu ta nói một điều mà không ai hiểu là ta có nói láo”**. Vì vậy mà ở đây nói pháp môn không nghĩ bàn là nói láo. Có đúng không các bạn?

Vậy pháp môn giải thoát khó nghĩ bàn là pháp môn nói láo, pháp môn này chỉ gạt người vô minh, chứ người nào chỉ cần có một chút hiểu biết cũng không thể lừa đảo họ được.

Pháp môn giải thoát khó nghĩ bàn là pháp môn lừa đảo như trên đã nói, chỉ có những người sống trong tưởng tri nên mới dễ tin pháp môn này.

Pháp môn này chỉ lý luận chơi cho vui chứ chưa có ai sống được, vì con người là có sự tư duy suy nghĩ, chứ con người không phải đất, đá, cỏ, cây v.v..

Như trên đã nói kinh Duy Ma Cật là kinh tưởng, vì thế tưởng giả Duy Ma Cật là người tưởng, chứ không phải là người có thật. Căn cứ vào lịch sử loài người thì cư sĩ Duy Ma Cật không có. Cho nên, tác giả kinh Duy Ma Cật khéo tưởng tượng ra nhân vật và pháp môn bất tư nghi.

Kính thưa các bạn! Những pháp môn đức Phật dạy trong kinh Nguyên Thủy, như pháp môn Hơi Thở rõ ràng như vậy mà các bạn còn tu tập sai tới, sai lui, hướng hồ là pháp môn khó nghĩ bàn của Duy Ma Cật thì biết đâu mà tu tập. Phải không các bạn?

Cho nên, kinh Duy Ma Cật là kinh vọng ngữ. Và tu tập pháp môn Bất Tư Nghi để làm gì? Để lý luận tranh đua hơn thiệt với thiên hạ ư! Đạo Phật không có mục đích đó. Xin các bạn lưu ý.

PHỤ BẢN

ĐƯỜNG XÂY DỰNG NHÂN CÁCH

Kỷ niệm sinh nhật Thầy 4/8/ Ất Dậu

Trong sự phát triển của xã hội loài người, các tôn giáo đã cùng với sự vận động của xã hội mà xuất hiện. Đó là sự phản ánh một cách tự nhiên quá trình nhận thức của loài người, đối với các hiện tượng khách quan đang tồn tại ngoài ý thức con người thông qua các tôn giáo mà họ đã tin.

Vì vậy, các tôn giáo chính là sản phẩm của loài người, lấy con người làm đối tượng nghiên cứu, để rồi quay trở lại tồn tại cùng con người.

Nhưng do các nghiên cứu đó có những xuất phát điểm khác nhau, mang tính mục đích khác nhau về con người và về thế giới, nên có quan điểm rất khác nhau.

Ví dụ: Đạo Hồi, đạo Do Thái, đạo Ki Tô giáo đều có chung một quan niệm cho rằng con người là do thiên chúa sinh ra. Vì vậy, con người còn phải có nghĩa vụ phụng sự cho Thiên Chúa, phụng sự đức tin với Chúa, người sáng tạo ra muôn loài trên thế gian này.

Đạo Phật cho rằng có thế giới này là do duyên hợp mà tồn tại, nếu duyên hết thế giới này sẽ tan. Nghĩa là thế giới này cũng chỉ là thế giới của nhân quả. Bản chất của thế giới chỉ là khổ, không, vô thường và vô ngã, qua đó cho thấy đạo Phật không công nhận có Thượng Đế, có Thiên Chúa, có Ngọc Hoàng v.v... nghĩa là đạo Phật không công nhận có thế giới thần linh mang tính siêu hình, nơi mà thần quyền có quyền ban phúc hoặc giáng họa cho thế giới con người.

Còn đối với con người xuất hiện trong cuộc sống từ nhân quả mà sinh ra, sống trong nhân quả chết lại trở về nhân quả.

Từ những nhận thức khác nhau về con người và về thế giới như vậy, mà mỗi tôn giáo có sự nghiệp giáo dục các tín đồ mang tính mục đích khác nhau.

Trong bài viết này chúng tôi không có tham vọng trình bày sự khác nhau trong sự nghiệp giáo dục của các tôn giáo. Mà chúng tôi chỉ muốn đề cập đến sự hiểu biết còn rất hạn chế của chúng tôi, về sự nghiệp giáo dục của đạo Phật, thông qua tiêu đề, đạo Phật, con đường xây dựng nhân cách để chia sẻ đến các bạn cùng tham cứu về một nền đạo đức mà đạo Phật đã mang tới cho loài người, mà chúng tôi đã cảm nhận được qua việc tu học và rèn luyện.

Muốn hiểu được mục đích giáo dục của đạo Phật đối với con người, chúng ta hãy tìm hiểu khái niệm Nhân Cách. Vậy nhân cách là gì?

Nhân cách chính là tính người - là những hành vi ứng xử văn hóa của con người đối với môi trường sống của mình, mà thông qua đó có thể đánh giá được những giá trị đích thực của con người.

Vậy, như thế nào là người có nhân cách? Xin được dẫn lời của Trưởng Lão Thích Thông Lạc đã nói: ***“Con người chỉ là một loài động vật như bao loài động vật khác. Nhưng con người chỉ được gọi là con người khi nào con người có đạo đức. Còn nếu con người không có đạo đức, con người còn ác độc hơn loài cầm thú”.***

Từ nhận định trên giúp cho chúng ta hiểu rõ: con người có nhân cách phải là con người có đạo đức, hay phẩm chất đạo đức chính là phẩm cách của con người.

Đến đây chúng ta gặp phải một vấn đề rắc rối, bởi vì, đặt vấn đề chuẩn mực để định giá trị đạo đức là rất khó, cách đánh giá đạo đức rất khác nhau, nó phụ thuộc vào quan niệm sống của xã hội, nó thay đổi theo quan điểm giai cấp, thay đổi theo thể chế chính trị, thay đổi theo hoàn cảnh, tùy theo mỗi lúc mà vấn đề đạo đức lại có cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau.

Ví dụ: người phụ nữ trong xã hội phong kiến mà chữa hoang, sẽ bị những dư luận xã hội đương thời lúc đó, lên án một cách mạnh mẽ và xử phạt một cách nghiêm khắc.

Cũng trong xã hội phong kiến, lại có người thông cảm đứng ra bênh vực và bảo vệ họ, như nhà thơ Hồ Xuân Hương đã viết:

“Không chồng mà chữa mới ngoan

Có chồng mà chữa thế gian thường tình”

Trên thực tế quan niệm đạo đức đã bị lạm dụng để phục vụ cho những mục đích khác nhau của loài người.

Trong cái mớ bòng bong rắc rối của những quan niệm đạo đức do con người đặt ra như thế, nó không mang tính nhân bản. Vì vậy cần phải có một cách nhìn khác, một cách đánh giá khác mang tính khách quan và mang tính chuẩn mực.

Rất may mắn đạo Phật đã giúp đỡ chúng tôi và cả các bạn nữa, nếu bạn đồng thuận với quan điểm này của đạo Phật, nó sẽ giúp chúng ta thoát ra khỏi những rắc rối này.

Quan điểm vì đạo đức của đạo Phật rất cụ thể, không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả hai. Chỉ cần ngăn gọn như vậy nhưng vô cùng chính xác, và mang tính bao dung và hàm chứa tất cả.

Chỉ cần sống không làm khổ mình, không làm khổ người là chúng ta đã trở thành một người có đạo đức.

Vấn đề đạo đức mà đạo Phật đề cập tới tưởng chừng đơn giản dễ hiểu, nhưng thực hiện được thì không đơn giản một chút nào.

Muốn thực hiện được, nó đã đòi hỏi phải có một sự hiểu biết sâu sắc, có trí tuệ quán xét, để điều chỉnh các hành vi ứng xử của mình đối với môi trường sống

sao cho có văn hóa.

Bởi vì đã từ lâu, con người đã quen sống một cách tùy tiện, buông thả để chạy theo những thói quen mang đầu óc tính toán, vị kỷ, vụ lợi, tay vớ người này để chấp nhận lấy người khác, thì cũng ở trong vòng lẩn quẩn chẳng hơn gì. Hoặc có người lén lút làm việc tà hạnh, vi phạm nhân luân, khi thân bại danh liệt cũng chẳng sung sướng mà còn chuốc họa.

Do con người sống trong cuộc đời có nhiều mê lầm quá, ít ai hiểu được chính dục vọng đã đẩy người ta vào lỗi lầm. Dục vọng làm con người điên đảo, vì những dục vọng con người lao vào tranh đấu và giành giật của nhau, tìm cách mưu mô hãm hại lẫn nhau. Cho nên, cuộc sống của con người đầy những tai ương, hoạn nạn.

Chỉ khi nào loài người có một nền văn minh khác, một nền văn minh tinh thần trong sáng, thánh thiện, mang tính đạo đức nhân bản, khi đó con người mới thoát ra khỏi khổ đau, và những giọt nước mắt đắng cay của chúng sinh không còn phải nhỏ xuống nữa.

Chúng ta tiếp tục tìm hiểu về nền đạo đức của đạo Phật.

Đức Phật sau khi chứng đạo, bằng tuệ Tam Minh Ngài hiểu thấu chúng sinh có những hạnh nghiệp thiện, ác khác nhau, nên thọ nhân quả báo khác nhau: người giàu sang, kẻ nghèo hèn, người tốt kẻ xấu, người khỏe mạnh, kẻ ốm yếu bệnh tật, người xinh đẹp, kẻ xấu xí, người sống lâu, kẻ chết yểu v.v.. tất cả đều do hạnh nghiệp của chúng sanh đã tạo ra mà nhận lãnh quả khổ vui.

Dù hạnh nghiệp khác nhau, chúng sanh vẫn không thể thoát ra khỏi cái khổ của vị ràng buộc vào vòng sanh tử luân hồi và bị trôi lăn trong vòng lục đạo. Nếu làm ác sẽ còn bị dễ rơi xuống những vực thẳm hay hang sâu của những kiếp sống, mà ở đó họ, luôn luôn bị săn đuổi bởi những đau khổ cùng cực, do nghiệp lực của cái ác mang lại.

Nếu trong kiếp sống hiện tại, họ được nhận một giáo pháp chân chính, từ một vị Thầy đã chứng đắc, và nếu khéo tu tập rèn luyện, họ có thể chuyển đổi nghiệp nhân quả và thậm chí còn có thể thoát ra khỏi sanh tử luân hồi.

Chính vì vậy 50 năm trụ thế, đức Phật đã mang triển khai dạy cho mọi người giáo lý và các phương pháp thực hành từ những kinh nghiệm chứng đắc và sự hiểu biết sâu sắc của Ngài về một con đường thoát khổ, để mọi người qua đó tu tập rèn luyện sẽ trở thành người có đạo đức, nhờ sống có nền nếp đạo đức mà các thiện pháp được tăng trưởng, các ác pháp được ngăn chặn và tiêu diệt.

Đấy chính là cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người, không có đổ máu giúp con người thoát được đau khổ, là ý nghĩa thiết thực và lợi ích cụ thể mà đạo Phật mang tới cho mọi người.

Đạo đức của đạo Phật rất là cụ thể: không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả hai.

Nếu người nào tu theo đạo Phật, mà không trở thành người có đạo đức thì trong cuộc sống hằng ngày còn có những biểu hiện của sự tham lam theo những định kiến sai lầm của lòng đố kỵ, tị hiềm ganh ghét, sân hận từ đó dẫn tới những cuộc xung đột mang đau khổ cho mình và cho người.

Chính từ những hành vi, ứng xử thiếu văn hóa, mang bản chất của sự tham lam và sân hận, mà con người đã sống không đạo đức, thiếu đi tính người.

Do vậy từ bao đời nay, vấn đề giáo dục đã được xã hội loài người rất chú trọng, bởi giáo dục là một qui luật phát triển của xã hội loài người, nhằm truyền trao kiến thức của lớp người trước cho lớp người sau, nhằm mong muốn thoát ra bản năng của loài cầm thú.

Giáo dục là một sự nghiệp mang đến cho con người những tri thức hiểu biết, để sử dụng nó vào mục đích khám phá và sáng tạo, nhằm phục vụ cuộc sống con người ngày một thỏa mãn hơn những nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội loài người.

Trong xã hội hiện tại ngày nay, do được hưởng một nền giáo dục đa dạng mang tính thực dụng mà con người không còn lạc hậu như trước, nhưng thực tế, liệu xã hội loài người đã hết khổ đau?

Sự thật chưa một phút giây nào trái đất được bình yên, ở nơi này, ở nơi kia không giây phút nào không có những giọt nước mắt đau khổ của chúng sanh phải nhỏ xuống.

Trên thực tế chúng ta nhận thấy: ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, đã đẩy nền kinh tế phát triển lên theo, nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất để thỏa mãn ham muốn của con người.

Để có nền kinh tế phát triển, phải có đầy đủ nguyên liệu, nhiên liệu cung cấp cho sản xuất, do thế, ngày nay các nguồn tài nguyên được khai thác một cách bừa bãi, rừng bị chặt phá một cách vô ý thức, đã phá hủy môi trường sinh thái của loài người, làm cho nhiều loài động thực vật bị hủy diệt.

Nhiều nhà máy sản xuất ngày đêm, đã tuôn vào tầng khí quyển hàng triệu mét khối khí cac bon dẫn đến diệt tầng Ô zôn - lớp áo giáp bảo vệ trái đất bị phá hỏng.

Nhiều loài động vật bị con người săn bắt, chế biến thành thực phẩm, bị con người khai thác một cách triệt để, khiến nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.

Vì thế, ngày nay các cuộc chiến tranh tàn, tương sát giết hại lẫn nhau không giảm đi, mà ngày càng có chiều hướng gia tăng. Nhiều bệnh dịch quái lạ phát sinh, trong đó phải kể đến bệnh thế kỷ HIV đã cướp đi và sẽ cướp đi hàng chục triệu sinh mạng, mà ngày nay khoa học vẫn chưa tìm cách chữa trị được.

Thời tiết ngày nay cũng trái mùa, trái buổi, giữa mùa hè Châu Phi lại có tuyết rơi, giữa mùa đông Châu Âu có ngày nhiệt độ lên tới 40°, rồi động đất, núi lửa, hạn hán bão lụt, sóng thần, hỏa hạn cháy rừng xảy ra liên miên ở nơi này, nơi kia trên thế giới.

Tất cả những hiện tượng xảy ra, nhằm cảnh báo cho loài người biết vì cơn thịnh nộ của thiên nhiên theo qui luật nhân quả mà không có một kẻ làm ác nào tránh khỏi. Cho nên, tất cả mọi biến cố xảy ra trên hành tinh này đều không có một người nào chịu hàm oan. Tất cả cách xử phạt rất công bằng, công lý trong đạo luật này. Trong đạo luật này người cầm cán cân công lý chính lương tâm và hành động thiện ác của mỗi người.

Nếu con người không chịu dừng ngay các tội ác. Cơn thịnh nộ của thiên nhiên theo qui luật nhân quả sẽ không tha thứ.

Nếu nền văn minh hiện đại ngày nay có khả năng chế ngự được các sức mạnh của nhân quả, của thiên nhiên không? Liệu con người ngày nay có khả năng ngăn chặn nổi được các cuộc chiến tranh đẫm máu, đang xảy ra ở nơi này nơi khác trên thế giới, và có thể chặn tay được những khủng bố cực đoan đang gieo rắc cái chết đến cho mọi người?

Tất cả những câu hỏi trên đã và đang là nỗi bức xúc trăn trở cho nhiều người có lương tri trên thế giới. Nhưng hỏi chỉ để mà hỏi, con người vẫn chưa làm sao tìm ra được một câu trả lời thỏa đáng, để thoát ra được khỏi những ràng buộc của các qui luật nghiệt ngã đang vây quanh chúng ta, để cuộc sống này được bình yên.

Chỉ đến khi nào loài người có suy nghĩ nghiêm túc, về những hiện tượng đang xảy ra chung quanh chúng ta trong mối quan hệ nhân quả tương hỗ. Lúc đó, con người mới có một thái độ ứng xử có văn hóa với chính môi trường sống của

chính mình, bằng một thái độ trân trọng, nâng niu và gìn giữ, lúc đó con người mới thoát ra những nỗi khổ đau do chính con người gây ra. Lúc đó con người mới thoát ra khỏi bản năng loài cầm thú. Hay nói cách khác con người sống được với nền đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình, không làm khổ người.

Nhưng điều này thật là khó chỉ vì chúng sanh vô minh điên đảo, tạo ra bao lỗi lầm gây ra bao tội ác, để chịu bao quả khổ, điều này lại càng khó, vì con người nếu không có nghị lực, và sự dũng cảm gan dạ để chiến thắng những thói quen, tật xấu đã gắn bó cuộc đời mình trong những hưởng lạc, họ sẽ là và đã là nô lệ cho những ham muốn thấp hèn, vì thế lương tâm bị suy đồi, nền đạo đức bị xuống cấp một cách nghiêm trọng, những tội lỗi nảy sinh như cỏ dại mọc sau cơn mưa. Phật pháp gọi đó là thời kỳ mạt pháp, thực ra pháp không mạt, chỉ có lương tâm con người bị tha hóa mà thôi, vì muốn có danh có lợi, con người sẵn sàng phạm tội ác không tránh né.

Vì sao chúng tôi mở rộng vấn đề, bởi chúng tôi không muốn tách mối quan hệ của con người ra khỏi thế giới loài người. Vì thế giới của loài người là thế giới khổ đau đầy bất trắc, vui đó buồn đó, cười đó khóc đó, mấy ai được thanh thản, an lạc.

Gia đình là tế bào của xã hội, nhưng nhiều cặp vợ chồng nào được sống an vui hạnh phúc trọn vẹn đâu? Họ đều có sự vui, sự buồn, nghịch ý, trái lòng bất toại nguyện v.v.. nhưng vì cuộc sống là như vậy không có lối nào thoát ra hơn, nên đành phải cam lòng nhẫn chịu mà sống với nhau đến đầu bạc răng long. Hoặc ở người có tâm hồn nổi loạn thì tìm đến sự ly dị, chia cửa. Ngoài ra là phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, để sống trong đạo đức nhân bản - nhân quả. Nếu một ai chịu khó áp dụng vào tu tập, sẽ thấy lợi ích vô cùng, vì nó chuyển hóa được nhân quả.

Ví dụ trong cuộc đời gặp một đối tượng nào đó nổi nóng cãi cọ với mình. Lúc đó chúng ta có thể nhẫn nhịn mọi xô xát mà họ mang đến, không một lời phàn nàn oán trách, với ý thức đầy đủ của một người quyết tâm trả cho xong món nợ của tiền kiếp, và ta có thể bình tĩnh tìm lời khuyên giải họ. Thật kỳ lạ thay áp dụng lời dạy của Phật, chúng ta sẽ được an lạc và thanh thản tuyệt vời và ta hiểu ra chân lý.

Phật nói gặp khổ không buồn đó là giải thoát, vậy sự giải thoát đó là gì?

Đó là sự giải thoát ý thức khỏi sự trói buộc của ý thức, nếu trước đây chúng ta chấp chặt vào lời nói và việc làm của đối tượng, thì sự việc bỗng trở nên phức tạp hỗn độn và lôi kéo chúng ta vào phiền não.

Bây giờ chúng ta nhìn sự việc bằng cái nhìn hiểu biết sâu sắc hơn, rộng mở hơn, yêu thương hơn, thì sự việc bỗng trở thành bình thường không đáng để lưu ý.

Bởi thế trước mỗi nghịch cảnh của cuộc đời, chúng ta không còn bị chìm đắm và nổi oán hận, và tâm hồn chúng ta bỗng trở nên yên tĩnh và sáng suốt một cách lạ thường.

Trong chúng ta sẽ dâng lên một tình cảm với đối tượng của ta, vừa xót thương đồng thời, cũng vừa cảm ơn họ về những nghịch cảnh mà họ đã tạo ra cho chúng ta.

Xót thương là bởi họ đã tự làm khổ họ và đầu độc bầu không khí của môi trường sống bằng những chuyện không đâu.

Cảm ơn là họ đã tạo ra cho chúng ta một dịp để thử thách, và đó chúng ta rèn luyện và tu tập tâm hồn chúng ta thật tốt, học được chữ nhẫn và học cách yêu thương của Phật.

Khi biết nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, mọi sự việc bỗng trở nên đơn giản, rõ ràng và ta có nghị lực để chịu đựng.

Khi biết nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, thì con người không còn muốn làm ác, chỉ muốn tạo ra nhân lành thiện để đem lại hạnh phúc cho mình và cho người.

Khi biết nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả con người biết xa rời những ham muốn thấp hèn, để vươn lên một đời sống thánh thiện hơn.

Các bạn có biết giá trị đích thực của con người là gì? Đó là nhân cách của một người sống vì người khác, khi đó họ là người có hạnh phúc.

Nói đến hạnh phúc là nói đến niềm vui của một người biết sống vì người khác. Khi người nói đến người, là khi họ biết làm phát triển con người họ một cách điều hòa và đầy đủ về tất cả phương tiện thể chất tri thức xã hội và tâm đức.

Cho nên có một câu danh ngôn đã viết ***“Người ta nghiêng mình trước tài năng, song người ta chỉ bái phục trước lòng nhân”***.

Vì thế, của cải danh lợi không tạo ra giá trị cho con người, nó chỉ tô điểm cho con người và thực ra có cái gì phù vân hơn là của cải và danh vị, mà suốt đời con người phải chạy đuổi theo nó một cách mệt mỏi.

Vì vậy, nếu ta muốn sống có hạnh phúc, ta hãy ban phát hạnh phúc cho con người xung quanh bằng những điều thiện tâm, và từ việc làm thiện tâm của ta, sẽ làm nở ra một nụ cười trên môi của một người khác.

Thưa các bạn! Chỉ khi nào chúng ta đã quá nếm trải mùi vị đắng cay, lúc đó chúng ta mới có ý thức đầy đủ để đánh giá đúng đắn hơn vì niềm hạnh phúc chân chính này, mà đến bây giờ nhiều người vẫn hiểu sai về hạnh phúc, mơ hồ như là một khái niệm của sự thụ hưởng vật chất.

Nếu bạn có được cặp mắt trí tuệ nhân quả của đạo Phật, trang bị cho cái nhìn sâu sắc, bạn sẽ thấy niềm hạnh phúc giả tạm của cuộc đời mà nhiều người đang ham hố, là không thực và đầy nguy hiểm. Nó là sự cám dỗ để lôi kéo con người vào những kiếp khổ trong tương lai vì nó được, hình thành từ những dục vọng thấp kém.

Bởi vì tất cả sẽ hư hoại, chỉ có nghiệp lành hay dữ là đeo đuổi con người sau khi chết. Cho nên, khi đang còn sống mọi người chỉ biết lấy vật thực để nuôi thân. Ít ai biết lấy đạo đức để nuôi sống tâm hồn mình.

Bởi vì chúng ta đã bị nghiệp ác chi phối, cho nên chúng ta nhìn nhận các sự việc trên mặt hiện tượng đối đãi của đúng, sai, phải, trái trong thế giới nhị nguyên đó, chúng ta đã bị kẹt cứng ở bờ bên này hoặc bờ bên kia. Bị lạc trong thế giới ma quái của những khái niệm ấy, chúng ta đã đánh mất đi con tim của mình, đánh mất đi tiếng nói của tình thương yêu, mà chỉ có nó mới xóa đi lòng thù hận, mà chỉ có tình thương mới vượt qua, và siêu thoát mọi đúng, sai, phải, trái. Do thiếu tình thương mọi người đang quằn quại khổ đau mà không ai hay biết.

Chính vì vậy giới luật của đạo Phật là cái phao giúp chúng ta vượt qua biển khổ. Giới luật của đạo Phật chính là lẽ sống, là nền đạo đức mà mọi người cần học hỏi, để sống được với nếp sống đạo đức. Bởi đạo đức mới xác định được phẩm chất của con người.

Nhìn cách đối xử của con người với con người, chúng ta có thể xác định và biết được con người đó có đạo đức hay không. Nếu không có đạo đức chúng ta nên tìm cách tránh xa họ.

Đức cung kính và tôn trọng lẫn nhau, rất cần thiết cho mọi người chung sống. Đức cung kính và tôn trọng chỉ có con người mới có mà thôi, vì đấy là thái độ ứng xử có văn hóa của con người.

Nếu con người không biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống này sẽ là địa ngục, sân hận đố kỵ, ty hiềm, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, danh lợi, tật đố, bè phái, nói những lời chia rẽ, độc ác v.v.. thì người đó đã tu sai hoặc họ là trùng trong lòng sư tử, người đó đang phá hoại đạo Phật.

Cho nên, nói đạo Phật là con đường tu dưỡng đạo đức, con đường của cái thiện, mà giới luật là hàng rào bảo vệ vững chắc không cho cái ác xâm chiếm.

Đức Phật đã chỉ dạy rất rõ: *“Giới luật ở đâu đức hạnh ở đó, đức hạnh ở đâu giới luật ở đó”*.

Vì vậy chỉ cần nhìn và quan sát một hành giả tu theo đạo Phật, có giữ gìn giới luật nghiêm túc hay không, nếu người đó không tự biết thương mình để rèn luyện trong giới luật thì làm sao họ có được đạo đức để thương được người khác, họ sống chỉ làm khổ mình và làm khổ người khác mà thôi.

Cho nên giới luật là nền tảng, nếu không có giới luật, thì không có đức hạnh và trí tuệ, cũng không có sự giải thoát.

Giới luật trong đạo Phật không phải là một điều cấm, giới luật là những điều khuyên mọi người nên thực hành, mang tính tự giác cao, vì chính giới luật là thiện pháp giúp mọi người thoát khổ.

Trong cuộc sống mỗi con người chỉ là một cá thể sống chung, có nhiều cá thể khác cùng tồn tại. Và các quan hệ trong xã hội đó với nhau là nhân, là duyên của luật nhân quả. Vì vậy các quan hệ vợ chồng, con cái bố mẹ, anh em bạn bè Thầy trò v.v.. đều là mối duyên nợ của nhau từ nhiều đời, nhiều kiếp, kiếp này gặp được nhau, tìm đến nhau để trả món nợ ân oán với nhau, người có ân trả ân, người có oán đòi oán.

Trong môi trường xã hội cùng sống chung này, có những người gặp được may mắn. Có những người gặp phải bất hạnh đắng cay. Cuộc sống làm cho họ phải đau đớn, buồn tủi và uất hận, vì phải chịu đựng những khổ đau do cuộc đời mang lại đã dồn vạ họ, sai khiến họ.

Dù cùng sống chung trong một xã hội, mà cuộc sống của người này đã hoàn toàn xa lạ đối với người khác.

Lúc khổ đau dồn đến, nhiều người thường tấm tức oán trách trời đất sao nỡ bất công. Có lúc quá uất hận, họ muốn đập phá một cái gì đó cho hả giận, và cuối cùng đành đổ lỗi, phải chăng đó là số mệnh?

Nhưng với người có duyên may được đạo Phật giác ngộ, thì sẽ sớm hiểu ra: tất cả khổ vui của cuộc đời này, đều do duyên nghiệp từ trước mang tới.

Vì vậy đức Phật thường dạy các đệ tử nếu con người đối xử với nhau hung dữ, đấu tranh chống nhau bằng miệng lưỡi, đánh đập nhau bằng sức lực,... thì cuộc sống sẽ tồi tệ, xấu xa và đen tối.

Khi mọi người biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau, thì gia đình và xã hội trở nên thuận hòa mọi người biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Một cuộc sống hạnh phúc chân thật xuất hiện và thế giới này sẽ thành Thiên đường. Còn ngược lại sẽ trở thành hỗn độn bất ổn và Địa ngục.

Làm người tại sao ta lại làm khổ mình, khổ người tạo ra cả một bầu trời âm ảm, thê lương, u buồn và đau khổ cho con người?

Một con người mà tự làm khổ đau cho mình, chỉ có những kẻ thiếu đạo đức và trí tuệ mới làm như vậy!

Làm khổ mình, làm khổ người có hạnh phúc gì đâu, mà đó chỉ là hành động phi nhân tính, mang đau khổ cho nhau, không những trong kiếp này và mãi mãi trong muôn kiếp.

Vì vậy một nếp sống đạo đức là điều rất cần thiết cho mọi người cùng chung sống với nhau trên hành tinh này.

Và nền đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người là nền đạo đức nhân bản nhất, ai cũng đều nên học và thực hành.

Có những người không phải hoàn toàn là xấu, xấu tốt đều do ý thức biến hiện mà sinh ra.

Nếu ai đó không thể đấu tranh nổi với những ham muốn thấp hèn ở trong tâm đã để cho những tham vọng mù quáng lôi kéo người đó là người xấu.

Còn ai biết dùng lương tri tỉnh thức của mình, để tiêu diệt cái ác, người đó là người tốt.

Trên bình diện của cái xấu và cái tốt, cái thiện và cái ác, nếu ai khéo tu sửa, người đó sẽ trở thành người có đạo đức.

Chúng ta nếu biết khéo tu dưỡng đạo đức thì từ người ác sẽ trở thành người hiền, từ người hiền sẽ trở thành bậc Thánh nhân.

Kính thưa các bạn! Vấn đề đạo đức của đạo Phật là một đề tài quá rộng lớn trong bài viết này chúng tôi chỉ dám mang ra mạn đàm cùng quý bạn những mảng hiểu biết còn rất hạn chế của chúng tôi về đề tài rộng lớn này.

Chúng tôi chỉ hy vọng với sự hiểu biết còn rất hạn chế, chúng tôi xin được đóng góp với quý bạn những kinh nghiệm, những hiểu biết còn quá ít ỏi của chúng tôi, để cùng nhau xây dựng đóng góp chung một sự hiểu biết vì nền đạo đức thật tuyệt vời của đạo Phật.

Mong rằng ai cũng tu dưỡng đạo đức thật tốt để biến cảnh thế gian này thành nơi Thiên đường, Cực lạc.

Xin được chân thành tri ân!

Kính ghi

Minh Đạo

Hà Nội ngày 2 tháng 9 năm 2005

--o0o--

HẾT TẬP 5

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 5 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc